



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tổ chức niêm yết: Ngân hàng TMCP Á Châu
Năm báo cáo: 2016

Ngày 29 Tháng 3 Năm 2017

**NGÂN HÀNG TMCP Á CHÂU
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

MỤC LỤC

PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

1. THÔNG TIN CHUNG

- 1.1. Thông tin khái quát
- 1.2. Quá trình hình thành và phát triển
- 1.3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 1.4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 1.5. Rủi ro

2. QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 2.1. Hội đồng quản trị
- 2.2. Ban kiểm soát
- 2.3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành

3. TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG VIỆT NAM NĂM 2016

- 3.1. Bối cảnh kinh tế trong và ngoài nước
- 3.2. Chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng

4. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ACB TRONG NĂM 2016

- 4.1. Hoạt động kinh doanh
- 4.2. Tổ chức và nhân sự
- 4.3. Đầu tư, thực hiện các dự án; công ty con
- 4.4. Tài chính
- 4.5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 5.1. Kết quả hoạt động kinh doanh
- 5.2. Tình hình tài chính
- 5.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý
- 5.4. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

6. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ACB

- 6.1. Hội đồng quản trị đánh giá về hoạt động của ACB
- 6.2. Hội đồng quản trị đánh giá về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- 7. THÀNH TÍCH VÀ SỰ CÔNG NHẬN CỦA XÃ HỘI, CÁC SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý, VÀ CÔNG TÁC TỬ THIỆN XÃ HỘI NĂM 2016**
- 8. MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH VÀ PHÒNG GIAO DỊCH**
- 9. TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**
- 10. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**
 - 10.1 Chiến lược phát triển
 - 10.2 Định hướng của Hội đồng quản trị về hoạt động của ACB đến năm 2018
 - 10.3 Kế hoạch hoạt động trong tương lai
 - 10.4 Các mục tiêu tài chính tín dụng
 - 10.5 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)
- 11. BÁO CÁO TÀI CHÍNH**
 - 11.1. Ý kiến kiểm toán
 - 11.2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

PHÁT BIỂU CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa quý cổ đông,

Bức tranh tổng thể của kinh tế toàn cầu năm 2016 vẫn diễn biến theo chiều hướng tăng trưởng chậm và không đồng đều, thương mại giảm sút kéo dài, lạm phát thấp và có chiều hướng biến động khó lường. Trong bối cảnh như vậy, dù phải ứng phó với nhiều thách thức, kinh tế Việt Nam tăng trưởng khả quan, duy trì ổn định vĩ mô, các chương trình cơ cấu lại và chuyển đổi mô hình kinh tế được khởi động. Chính sách tiền tệ và hoạt động tín dụng – ngân hàng được đánh giá tích cực, bảo đảm an toàn hệ thống. Tuy nhiên, hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam vẫn phải tiếp tục giải quyết vấn đề nợ xấu và cạnh tranh dẫn đến xu hướng giảm tỷ lệ thu nhập lãi cận biên.

Năm 2016, ACB đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch theo lộ trình thực hiện chiến lược 2014-2018, trong đó giai đoạn 2015-2016 ưu tiên xây dựng và nâng cao năng lực cốt lõi để cung cấp sản phẩm và dịch vụ đúng theo nhu cầu của khách hàng. Tăng trưởng huy động tập trung vào nguồn vốn không kỳ hạn, góp phần quan trọng trong việc giảm chi phí vốn. Chất lượng tín dụng tiếp tục được cải thiện; tỷ lệ nợ cần chú ý, nợ xấu giảm mạnh. Tái cấu trúc tổ chức và mô hình hoạt động đạt kết quả khả quan, hiệu quả hoạt động của kênh phân phối tăng, tổ chức tại Hội sở được tinh gọn hơn. Quản trị rủi ro, kiểm toán nội bộ theo sát tình hình thực tế, cảnh báo sớm các loại rủi ro và giám sát chặt chẽ tình hình hoạt động, đảm bảo tuân thủ đầy đủ các quy định, các tỷ lệ và giới hạn đảm bảo an toàn hoạt động. Với nỗ lực và quyết tâm cao, ACB đã và đang trở lại đúng quỹ đạo tăng trưởng ổn định.

Để đạt được kết quả nêu trên, con người ACB là yếu tố quyết định. Đội ngũ quản trị, điều hành và nhân viên ACB là những người có năng lực, bản lĩnh và đạo đức. Các giá trị cốt lõi được chất lọc qua quá trình phát triển đó là: Chính trực, Cần trọng, Cách tân, Hòa hòa và Hiệu quả vẫn tiếp tục là hệ quy chiếu cho các chính sách và định hướng mọi hoạt động của Ngân hàng.

Bước sang năm 2017 kinh tế toàn cầu diễn biến khá phức tạp và khó đoán định, mức tăng trưởng dự báo 3,4% có thể bị điều chỉnh. Kinh tế Việt Nam năm 2017 sẽ đối mặt với nhiều khó khăn, môi trường đối ngoại nhìn chung là kém thuận lợi cho phát

triển kinh tế xã hội Việt Nam. Trong khi đó, những yếu tố nền tảng cho sự tăng trưởng bền vững của nền kinh tế vẫn chưa có sự cải thiện. Năng lực cạnh tranh thấp của từng doanh nghiệp cũng như của toàn nền kinh tế là nguyên nhân làm cho mức tăng trưởng tuy được coi là khá cao, nhưng đạt được bằng chi phí lớn và do đó khó duy trì về lâu dài. Mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ ổn định mặt bằng lãi suất như năm 2016 là thách thức lớn. Tuy nhiên, với tỷ lệ dân số vàng trong giai đoạn hiện tại của Việt Nam cùng với khả năng tiếp cận thế giới số của khách hàng là cơ hội cho xu hướng bán lẻ của ngành ngân hàng. Kỷ nguyên công nghiệp thế hệ 4.0 trên thế giới đã mang đến những lợi ích, đồng thời làm thay đổi hành vi của người tiêu dùng cá nhân, hướng đến nhiều hơn các yếu tố về cảm xúc, sáng tạo, giao tiếp, v.v. Sự thay đổi này sẽ ảnh hưởng đến định hướng hoạt động của ngành ngân hàng, trong đó tập trung vào phát triển công nghệ số liên quan các dịch vụ, sản phẩm của ngân hàng bán lẻ là xu hướng tất yếu. Cơ hội này cũng đặt ra nhiều vấn đề rất mới chưa có tiền lệ về chiến lược phát triển và mô hình kinh doanh trong tương lai của ngành ngân hàng.

Mục tiêu chiến lược của ACB đến năm 2018 là xác lập vị thế dẫn đầu trên năm lĩnh vực: Định hướng khách hàng, quản lý rủi ro, kết quả tài chính bền vững, hiệu quả hoạt động và đạo đức kinh doanh. Năm 2017, ACB tiếp tục hoàn thiện mô hình kinh doanh mà qua thực tiễn đã chứng minh tính hiệu quả; kiên trì tập trung vào các phân đoạn khách hàng mục tiêu trong mảng ngân hàng bán lẻ và một số ngành nghề kinh doanh có chọn lọc trong mảng khách hàng doanh nghiệp; nâng cao tính sáng tạo, đột phá ở các dự án ứng dụng công nghệ kỹ thuật số; tiếp cận công nghệ tài chính ở mức độ sâu và rộng hơn để đón đầu xu hướng trong tương lai; giải quyết dứt điểm các tồn đọng cũ theo phương án và lộ trình đã định; quản trị, điều hành Ngân hàng theo các chuẩn mực tốt nhất của quốc tế và phù hợp thực tiễn Việt Nam. Kết thúc năm 2017, ACB sẽ thực hiện xong các nền tảng cơ bản và quan trọng cho giai đoạn tăng trưởng bền vững ở những năm tiếp theo, tăng cường khả năng cạnh tranh của ACB ở bình diện rộng hơn – đó là các đối thủ cạnh tranh phi truyền thống không phải là ngân hàng từ sự tác động của kỷ nguyên công nghệ – đi đôi với quản lý rủi ro chặt chẽ.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi ghi nhận nỗ lực của toàn thể nhân viên và Ban điều hành đã tận tâm thực hiện các nhiệm vụ của mình, giúp ACB có được những kết quả

quan trọng trong những năm qua để tăng trưởng tốt và bền vững trong tương lai. Xin chân thành cảm ơn cổ đông đã tiếp tục tin tưởng và ủng hộ Hội đồng quản trị, toàn thể nhân viên Ngân hàng trong suốt thời gian qua để chúng tôi có thể hoàn thành các nhiệm vụ mà cổ đông giao phó.

Trân trọng.

Trần Hùng Huy

Chủ tịch Hội đồng quản trị

THÔNG TIN CHUNG

1.1 Thông tin khái quát

- Tên giao dịch:
Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu
Tên viết tắt bằng tiếng Việt: Ngân hàng Á Châu
Tên đầy đủ bằng tiếng Anh: Asia Commercial Joint Stock Bank
Tên viết tắt bằng tiếng Anh: ACB
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301452948
Đăng ký lần đầu: Ngày 19 tháng 5 năm 1993
Đăng ký thay đổi lần thứ 30: Ngày 09 tháng 01 năm 2017
- Vốn điều lệ:
 - o 9.376.965.060.000 đồng (*Bằng chữ: Chín nghìn ba trăm bảy mươi sáu tỷ chín trăm sáu mươi lăm triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng.*) (Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2016.)
 - o 10.273.238.960.000 đồng (*Bằng chữ: Mười nghìn hai trăm bảy mươi ba tỷ hai trăm ba mươi tám triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng.*) (Tính đến ngày 17 tháng 01 năm 2017.)
- Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 05, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: (84.8) 3929 0999
- Số fax: (84.8) 3839 9885
- Website: www.acb.com.vn
- Mã cổ phiếu: ACB

1.2 Quá trình hình thành và phát triển

1.2.1 Ngày thành lập: Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu (ACB) được thành lập theo Giấy phép số 0032/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 24/4/1993, và Giấy phép số 533/GP-UB do Ủy ban Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 13/5/1993. Ngày 04/6/1993, ACB chính thức đi vào hoạt động.

1.2.2 Thời điểm niêm yết: ACB niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (trước đây là Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) theo Quyết định số 21/QĐ-TTGDHN ngày 31/10/2006. Cổ phiếu ACB bắt đầu giao dịch vào ngày 21/11/2006.

1.2.3 Các giai đoạn phát triển

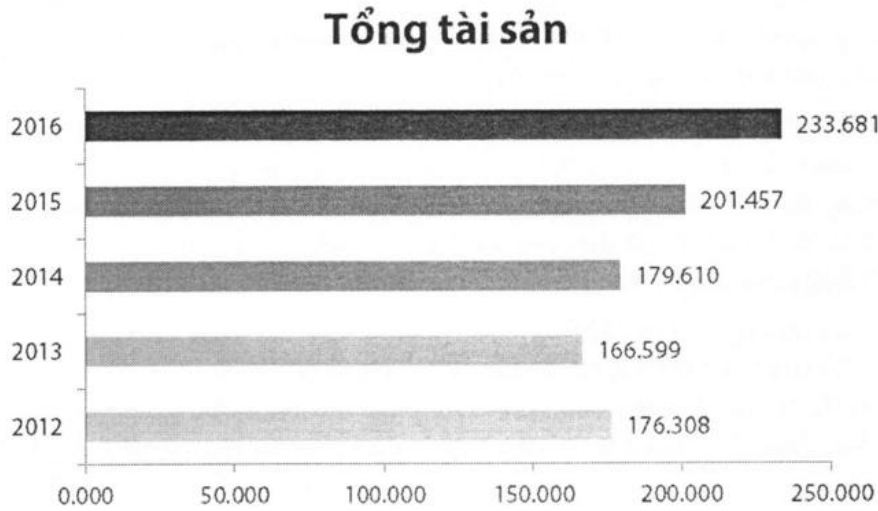
- **Giai đoạn 1993 - 1995:**
 - Giai đoạn hình thành ACB.

- Nguyên tắc kinh doanh là “quản lý sự phát triển của doanh nghiệp an toàn và hiệu quả.”
 - Hướng về khách hàng cá nhân và doanh nghiệp nhỏ và vừa trong khu vực tư nhân.
- **Giai đoạn 1996 - 2000:**
 - Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tiên của Việt Nam phát hành thẻ tín dụng quốc tế MasterCard và Visa.
 - Tiếp cận nghiệp vụ ngân hàng hiện đại: Tham gia chương trình đào tạo toàn diện kéo dài hai năm, do các giảng viên nước ngoài trong lĩnh vực ngân hàng thực hiện.
 - Hiện đại hóa công nghệ thông tin ngân hàng: Xây dựng hệ thống mạng diện rộng và vận hành hệ nghiệp vụ ngân hàng lõi là TCBS (The Complete Banking Solution: Giải pháp ngân hàng toàn diện).
 - Tái cơ cấu Hội sở theo hướng phân biệt đơn vị kinh doanh và hỗ trợ.
 - Thành lập Công ty Chứng khoán ACB.
 - **Giai đoạn 2001 - 2005:**
 - Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 trong các lĩnh vực (i) huy động vốn, (ii) cho vay ngắn hạn và trung dài hạn, (iii) thanh toán quốc tế và (iv) cung ứng nguồn lực tại Hội sở.
 - Ngân hàng Standard Chartered Bank (SCB) ký kết thỏa thuận hỗ trợ kỹ thuật toàn diện, và trở thành cổ đông chiến lược của ACB.
 - Triển khai giai đoạn hai của chương trình hiện đại hoá công nghệ ngân hàng: (i) nâng cấp máy chủ, (ii) thay thế phần mềm xử lý giao dịch thẻ có khả năng tích hợp với nền công nghệ lõi hiện có, và (iii) lắp đặt hệ thống máy ATM.
 - **Giai đoạn 2006 - 2010:**
 - Niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
 - Đẩy nhanh việc mở rộng mạng lưới hoạt động: Thành lập mới và đưa vào hoạt động cả thảy 223 chi nhánh và phòng giao dịch, tăng từ 58 đơn vị vào cuối năm 2005 lên 281 đơn vị vào cuối năm 2010.
 - Thành lập Công ty Cho thuê tài chính ACB.
 - Phát hành thêm 10 triệu cổ phiếu mệnh giá 100 tỷ đồng, với số tiền thu được là hơn 1.800 tỷ đồng (2007); và tăng vốn điều lệ lên 6.355 tỷ đồng (2008).
 - Xây dựng Trung tâm dữ liệu dự phòng đạt chuẩn ở tỉnh Đồng Nai.
 - Được Nhà nước Việt Nam tặng hai Huân chương Lao động và được nhiều tạp chí tài chính có uy tín trong khu vực và trên thế giới bình chọn là ngân hàng tốt nhất Việt Nam.
 - **Giai đoạn 2011 - 2016:**

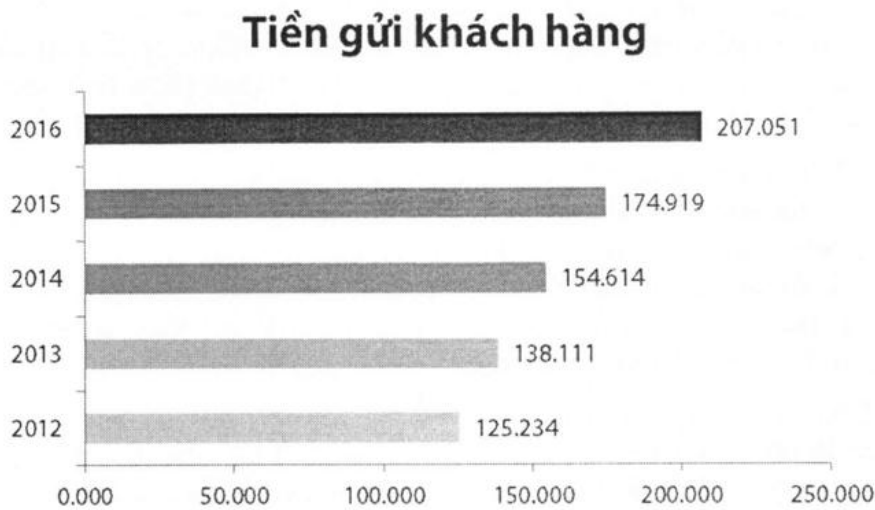
- Định hướng Chiến lược phát triển của ACB giai đoạn 2011- 2015 và tầm nhìn 2020 được ban hành; trong đó nhấn mạnh đến việc chuyển đổi hệ thống quản trị điều hành phù hợp với các quy định pháp luật Việt Nam và hướng đến áp dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất.
- Đưa vào hoạt động Trung tâm Dữ liệu dạng mô-đun (enterprise module data center), xây dựng theo tiêu chuẩn quốc tế đầu tiên tại Việt Nam.
- Trung tâm Vàng ACB là đơn vị đầu tiên trong ngành cùng một lúc được Tổ chức QMS Australia chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ISO 9001:2008 và Tổ chức Công nhận Việt Nam (Accreditation of Vietnam) công nhận năng lực thử nghiệm và hiệu chuẩn (xác định hàm lượng vàng) đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005.
- Sự cố tháng 8/2012 đã tác động đáng kể đến hoạt động của ACB, đặc biệt là huy động và kinh doanh vàng. ACB đã ứng phó tốt sự cố rút tiền xảy ra trong tuần cuối tháng 8, nhanh chóng khôi phục toàn bộ số dư huy động tiết kiệm VND chỉ trong thời gian ngắn sau đó, và thực thi quyết liệt việc cắt giảm chi phí trong 6 tháng cuối năm.
- Năm 2013, hiệu quả hoạt động không như kỳ vọng nhưng ACB vẫn có mức độ tăng trưởng khả quan về huy động và cho vay, lần lượt là 10,3% và 4,3%. Nợ xấu của ACB được kiểm soát dưới mức 3%. Quy mô nhân sự cũng được tinh giản. ACB thực hiện lộ trình tái cơ cấu 2013 – 2015 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Năm 2014, ACB nâng cấp hệ nghiệp vụ ngân hàng lõi (core banking) từ TCBS lên DNA, thay thế hệ cũ đã sử dụng 14 năm, hoàn tất việc thay đổi logo, bảng hiệu mặt tiền trụ sở cho toàn bộ các chi nhánh và phòng giao dịch và ATM theo nhận diện thương hiệu mới (công bố ngày 05/01/2015), hoàn tất việc xây dựng khung quản lý rủi ro nhằm đáp ứng đầy đủ các quy định mới về tỷ lệ đảm bảo an toàn, quy mô và hiệu quả hoạt động kinh doanh của kênh phân phối được nâng cao.
- Năm 2015, ACB hoàn thành các dự án chiến lược như (i) tái cấu trúc kênh phân phối, (ii) hình thành trung tâm thanh toán nội địa (giai đoạn 1), (iii) hoàn thiện phương thức đánh giá hiệu quả hoạt động đơn vị và nhân viên Hội sở; đồng thời cho khởi tạo và triển khai các dự án ngân hàng giao dịch (transaction banking), ngân hàng ưu tiên (privilege banking), quản lý bán hàng (customer management system), v.v. nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Trong năm 2016, ACB đã hoàn thành theo tiến độ nhiều hạng mục của các dự án công nghệ để hỗ trợ hoạt động kinh doanh, vận hành và quản lý hệ thống, tiêu biểu như chuyển đổi hệ thống core chứng khoán ACBS; cải tiến các chương trình CLMS, CRM, ACMS, ELM, PASS để hỗ trợ việc tinh gọn quy trình nghiệp vụ; nâng cấp hệ thống các máy ATM, website ACB, gia tăng tiện ích, dịch vụ thanh toán cho khách hàng, v.v. Ngoài ra, ACB tiếp tục hoàn thành các dự án chiến lược như (i) ngân hàng giao dịch, (ii) ngân hàng ưu tiên, (iii) xây dựng quy trình kinh doanh – ACMS (giai đoạn 1), v.v. nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh. Và đặc biệt, trong năm ACB tái cấu trúc thành công tổ chức và mô hình hoạt động, hiệu quả hoạt động của kênh phân phối tăng, tổ chức tại Hội sở được tinh gọn hơn.

1.2.3 Các biểu đồ tăng trưởng (Số liệu hợp nhất của Tập đoàn)

Tổng tài sản (tỷ đồng)

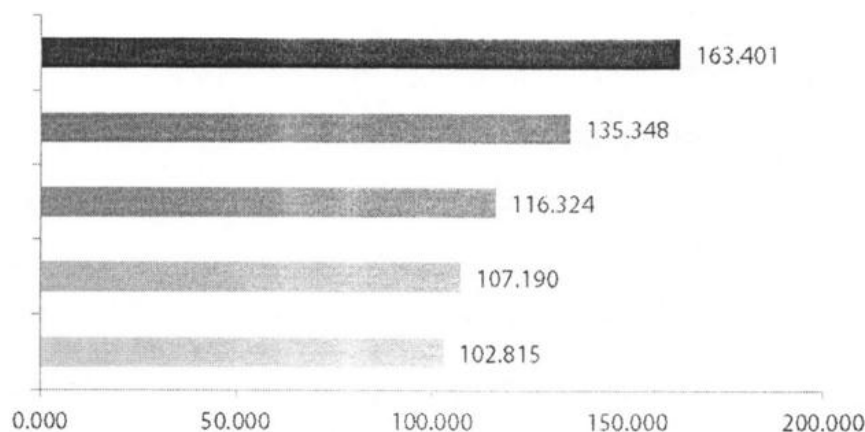


Tiền gửi khách hàng (tỷ đồng)



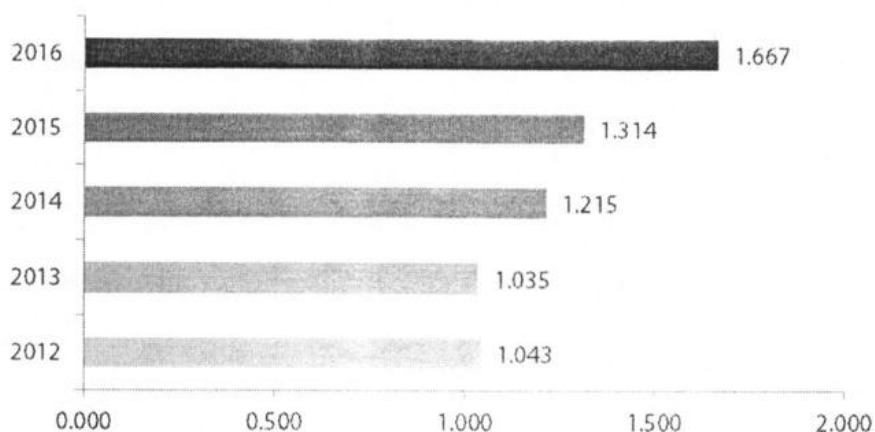
Tổng dư nợ cho vay (tỷ đồng)

Tổng dư nợ cho vay



Tổng lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)

Tổng lợi nhuận trước thuế



1.3 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

1.3.1 Ngành nghề kinh doanh

Xem Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016, phần 1.(a) Thành lập và hoạt động.

1.3.2 Địa bàn kinh doanh

Đến ngày 31/12/2016, ACB có 350 chi nhánh và phòng giao dịch đang hoạt động tại 47 tỉnh thành trong cả nước. Thành phố Hồ Chí Minh, miền Đông Nam Bộ và vùng đồng bằng Sông Hồng là các thị trường trọng yếu của Ngân hàng tính theo số lượng chi nhánh, phòng giao dịch và tỷ trọng đóng góp của mỗi khu vực vào tổng lợi nhuận Ngân hàng.

1.4 Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

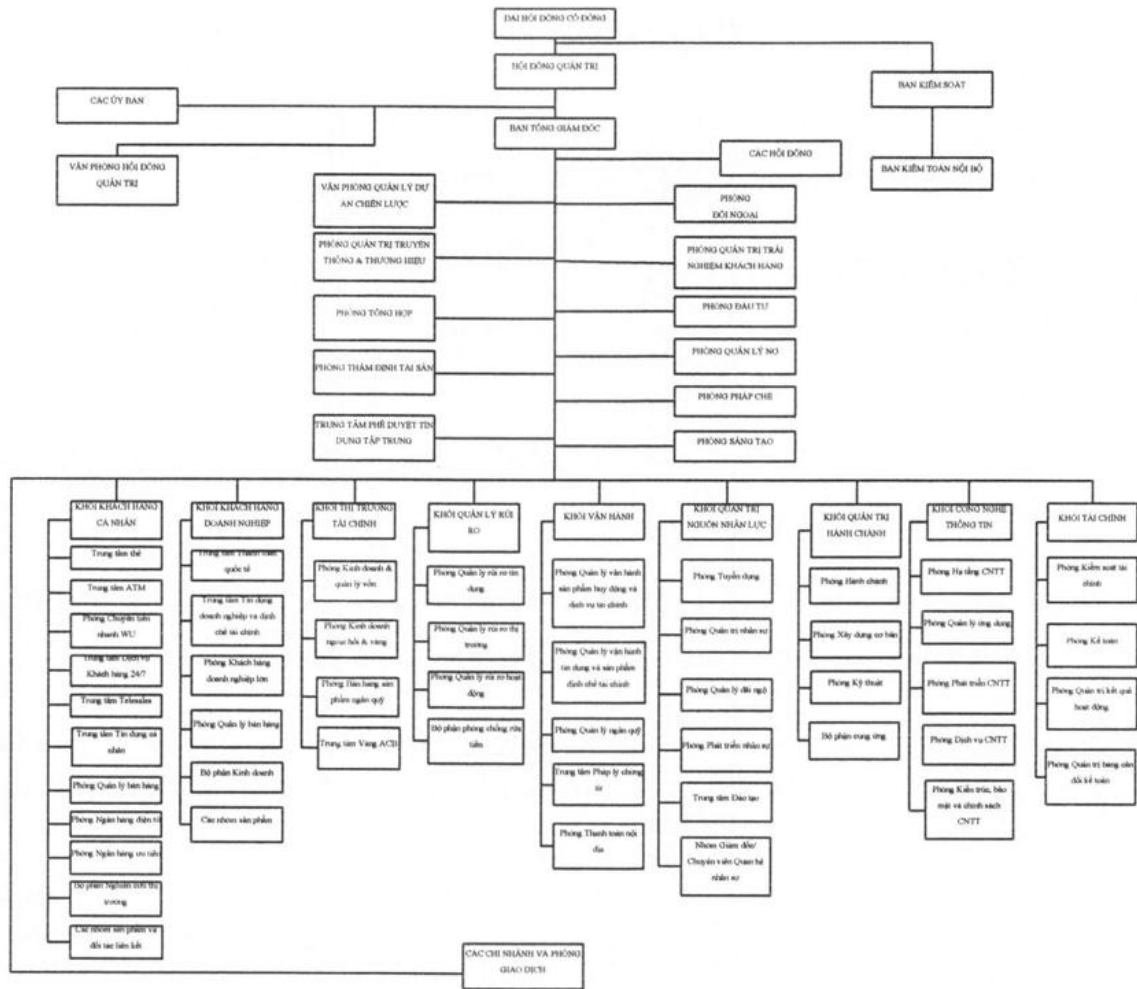
1.4.1 Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu bộ máy quản lý của ACB bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, và Tổng giám đốc theo như quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 tại Điều 32.1 về cơ cấu bộ máy quản lý của tổ chức tín dụng.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Ngân hàng (Điều 27.1 Điều lệ ACB 2012). Đại hội đồng cổ đông bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (Điều 29.1.d Điều lệ ACB 2012).

Các ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị gồm có: Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Tín dụng, Ủy ban Đầu tư, và Ủy ban Chiến lược.

Tập đoàn ACB gồm có Ngân hàng và các công ty con. Ngân hàng bao gồm các đơn vị Hội sở, và các chi nhánh và phòng giao dịch. Các đơn vị Hội sở gồm 9 khối và 11 phòng, trung tâm và văn phòng trực thuộc Tổng giám đốc. Tính đến cuối năm 2016 có 350 chi nhánh và phòng giao dịch. Ngoài ra còn có một số đơn vị có chức năng chuyên biệt như Trung tâm Thẻ, Trung tâm ATM, Phòng Chuyển tiền nhanh Western Union, Trung tâm Telesales, Trung tâm Dịch vụ khách hàng 24/7 (Contact Center 24/7).



1.4.2 Thông tin chung về công ty con

Xem mục 4.3.2. Công ty con.

1.5 Rủi ro

(Xem Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016, phần Thuyết minh, mục 46.)

2 QUẢN TRỊ CÔNG TY

2.1 Hội đồng quản trị

2.1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013 - 2017 được Đại hội đồng cổ đông bầu vào ngày 26/4/2013. Các thành viên Hội đồng quản trị đã bầu các chức danh Chủ tịch và Phó chủ tịch cùng ngày.

Ngày 22/4/2015, Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung ông Dominic Timothy Charles Scriven làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013 – 2017.

Ngày 08/4/2016, Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu nhiệm kỳ 2013 – 2017 đối với ông Julian Fong Loong Choon theo đơn từ nhiệm.

Stt	Thành viên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần ¹
1	Trần Hùng Huy	Chủ tịch	3,07%
2	Nguyễn Thành Long	Phó Chủ tịch	0,04%
3	Andrew Colin Vallis (*) [Đại diện Standard Chartered Bank Hong Kong Ltd.]	Phó Chủ tịch	6,23%
4	Dominic Timothy Charles Scriven (*) [Đại diện Dragon Financial Holdings Ltd.]	Thành viên	6,81%
5	Đinh Thị Hoa	Thành viên độc lập	0,00% (**)
6	Trần Mộng Hùng	Thành viên	1,76%
7	Trần Trọng Kiên	Thành viên	Không sở hữu
8	Đặng Thu Thủy	Thành viên	1,17%
9	Đàm Văn Tuấn	Thành viên	0,00% (**)

¹ Số liệu: Tính đến ngày 31/12/2016.

(*): Các ông Andrew Colin Vallis, Dominic Timothy Charles Scriven không sở hữu cổ phần nào với tư cách cá nhân.

(**): “0,00%”: Số lượng cổ phiếu đã được làm tròn xuống (hai số thập phân.)

2.1.2 Lý lịch tóm tắt

1. Ông Trần Hùng Huy

- Chủ tịch
- Tiến sĩ Quản trị kinh doanh, trường Đại học Golden Gate, Hoa Kỳ
- 15 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (ACB: Từ năm 2002.)

2. Ông Nguyễn Thành Long

- Phó Chủ tịch
- Cử nhân Thương mại học, Viện Đại học Vạn Hạnh, Sài Gòn
- 42 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, thương mại dịch vụ (ACB: Từ năm 2012.)

3. Ông Andrew Colin Vallis

- Phó Chủ tịch
- Cử nhân Luật, trường Đại học Nottingham, Anh Quốc
- 36 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (ACB: Từ năm 2013.)

4. Ông Dominic Timothy Charles Scriven

- Thành viên
- Cử nhân Luật và Xã hội học, trường Đại học Exeter, Anh Quốc
- 32 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (ACB: 2008 – 2011 và từ tháng 4/2015.)

5. Bà Đinh Thị Hoa

- Thành viên độc lập
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, trường Kinh doanh Harvard, Hoa Kỳ
- 29 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, thương mại dịch vụ (ACB: 1998 – 2007 và từ năm 2012.)

6. Ông Trần Mộng Hùng

- Thành viên
- Cử nhân Kinh tế chuyên ngành ngân hàng, trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh
- 37 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, thương mại dịch vụ (ACB: Từ năm 1993.)

7. Ông Trần Trọng Kiên

- Thành viên
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, trường Đại học Hawai'i, Hoa Kỳ
- 22 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, thương mại dịch vụ (ACB: Từ năm 2012.)

8. Bà Đặng Thu Thủy

- Thành viên
- Cử nhân Kinh tế, trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh
- 24 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (ACB: Từ năm 1993.)

9. Ông Đàm Văn Tuấn

- Thành viên
- Thạc sĩ Tài chính ngân hàng, trường Đại học Khoa học ứng dụng Tây Bắc, Thụy Sĩ; Chứng chỉ hoàn thành khóa học, DCP 214/2015, IOD Thái Lan.
- 23 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (ACB: Từ năm 1994.)

2.1.3 Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị

Ngày 08/4/2016, Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Á Châu nhiệm kỳ 2013 – 2017 đối với ông Julian Fong Loong Choon theo đơn từ nhiệm.

2.1.4 Các ủy ban thuộc Hội đồng quản trị

Hiện nay, ACB có năm ủy ban thuộc Hội đồng quản trị: Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Tín dụng, Ủy ban Đầu tư và Ủy ban Chiến lược.

2.1.5 Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã họp 5 kỳ, được lấy ý kiến bằng văn bản 9 lần đối với các vấn đề phát sinh cần xử lý, và ban hành 71 quyết định liên quan đến tài chính, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động nghiệp vụ, bổ nhiệm và thay thế nhân sự cấp cao của Ngân hàng và công ty con, v.v. Hoạt động của Hội đồng quản trị được báo cáo định kỳ 6 tháng và cả năm cho cơ quan quản lý nhà nước.

2.1.6 Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành

Trong năm, thành viên độc lập không điều hành tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị và các ủy ban có liên quan.

2.1.7 Hoạt động của các ủy ban thuộc Hội đồng quản trị

2.1.7.1 Hoạt động của Ủy ban Nhân sự (UBNS)

UBNS là cơ quan tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn liên quan các vấn đề về tổ chức, nhân sự trong quá trình quản trị Ngân hàng. UBNS hiện tại có bảy thành viên gồm sáu thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc, không có thay đổi so với năm 2015. Chủ nhiệm Ủy ban là ông Trần Hùng Huy. Trong năm 2016, UBNS, theo ủy quyền của HĐQT, đã phê duyệt việc tuyển dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh quản lý tại Hội sở, kênh phân phối và công ty con, cử người đại diện phần vốn góp của ACB tại các doanh nghiệp, điều chỉnh thu nhập nhân viên năm 2016. UBNS cũng đã trực tiếp phê duyệt hoặc thông qua các vấn đề đề trình HĐQT về tổ chức tại kênh phân phối; chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, thành viên của các Hội đồng và các khối tại Hội sở. UBNS đã hỗ trợ và tham mưu hiệu quả cho HĐQT trong quản trị nguồn nhân lực, góp phần hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2016 của Ngân hàng.

2.1.7.2 Hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR)

UBQLRR do Hội đồng quản trị thành lập để hỗ trợ Hội đồng quản trị trong việc quyết định các khuôn khổ và nguyên tắc quản lý các loại rủi ro và giám sát hoạt động QLRR của ACB.

UBQLRR bao gồm năm thành viên. Chủ nhiệm là ông Andrew Colin Vallis, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị. UBQLRR tổ chức sáu phiên họp trong năm vừa qua theo định kỳ mỗi hai tháng.

Trong năm 2016, UBQLRR đặt ra năm rủi ro trọng yếu cần ưu tiên là (i) nợ xấu, (ii) chương trình quản lý kinh doanh liên tục, (iii) quản trị dữ liệu, (iv) tuân thủ quy định pháp luật và (v) nâng cao hiệu quả công tác kiểm toán nội bộ (KTNB). Một số hành động cụ thể đã thực hiện như sau:

- (i) Nợ xấu: UBQLRR chú trọng công tác thu hồi nợ, nợ cơ cấu, những bài học kinh nghiệm từ các khoản nợ xấu (đặc biệt nguyên nhân gốc rễ gây nợ xấu, hành động khắc phục và thường xuyên tổ chức đào tạo nội bộ, v.v.).
- (ii) Chương trình quản lý kinh doanh liên tục: Ngân hàng đã thiết lập trung tâm dữ liệu dự phòng, xác định các trường hợp có khả năng gây sự cố, xây dựng kế hoạch dự phòng cho các hệ thống CNTT trọng yếu và ban hành quy trình thực hiện khôi phục sự cố CNTT. Ngân hàng cũng thiết lập kế hoạch đảm bảo kinh doanh liên tục đối với các mảng kinh doanh chính. Ngoài ra, Ngân hàng nâng cao các chính sách, quy trình thực hiện và đào tạo về công tác bảo mật CNTT.
- (iii) Quản trị dữ liệu (QTDL): Ngân hàng đã thống nhất về kế hoạch tổng thể, chương trình hành động và Ban dự án thực hiện. Một số dự án QTDL đã và đang được thực thi với mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn dữ liệu chung phục vụ kinh doanh và đáp ứng các yêu cầu quản lý theo chuẩn mực của Basel II, đo lường chất lượng các dữ liệu trọng yếu và tinh gọn hệ thống báo cáo, v.v.
- (iv) Tuân thủ quy định pháp luật: Ngân hàng đang thực hiện tăng cường năng lực vốn tự có theo lộ trình triển khai Basel II. Đồng thời, Ngân hàng hoàn thiện hệ thống phòng chống rửa tiền/FATCA nhằm tăng cường quản lý rủi ro hoạt động và tuân thủ pháp luật.
- (v) Nâng cao hiệu quả công tác KTNB: Ngân hàng dần cải tiến quy trình KTNB theo hướng tiếp cận rủi ro phù hợp với các mục tiêu kinh doanh và tập trung vào các rủi ro mang tính hệ thống (ảnh hưởng lớn đến Ngân hàng), nguyên nhân gốc rễ và biện pháp cải tiến hệ thống KTNB đảm bảo an toàn hoạt động.

2.1.7.3 Hoạt động của Ủy ban Tín dụng (UBTD)

Tính đến 31/12/2016, UBTD có mười bốn (14) thành viên, trong đó có một chủ nhiệm, một phó chủ nhiệm thường trực, một phó chủ nhiệm, sáu thành viên thường trực, năm thành viên.

Các hoạt động (cụ thể) đã thực hiện trong năm 2016:

- UBTD tổ chức họp thường xuyên vào tất cả các ngày làm việc trong tuần để giải quyết các công việc và hồ sơ phát sinh thuộc chức năng nhiệm vụ. UBTD tập trung định hướng tăng trưởng tín dụng thông qua việc chỉ đạo xây dựng các chính sách,

sản phẩm, các hạn mức rủi ro phù hợp tình hình thị trường nhằm thúc đẩy tăng trưởng tín dụng và kiểm soát rủi ro.

- UBTD tổ chức các phiên họp như sau:
 - + Phiên họp UBTD toàn thể phê duyệt các quy chế, quy định liên quan đến tín dụng và thẩm quyền phê duyệt tín dụng, họp định kỳ 2 tuần/lần, bao gồm tất cả thành viên UBTD.
 - + Phiên họp UBTD Thường trực toàn thể: Họp định kỳ 2 tuần/lần, bao gồm chủ nhiệm và các thành viên thường trực của UBTD.
 - + Phiên họp UBTD Thường trực: 2 lần/tuần, bao gồm chủ nhiệm và các thành viên thường trực của UBTD.
 - + Phiên họp UBTD Tổ: 3 lần/tuần.
- Trong năm 2016, UBTD đã tổ chức 28 phiên họp toàn thể, 112 phiên họp thường trực và 132 phiên họp tổ để xử lý các hồ sơ, công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ nêu trên.
- Số lượng hồ sơ phê duyệt cấp tín dụng trong năm 2016 tại UBTD là 8.934 hồ sơ.
- Tỷ lệ kết quả phê duyệt hồ sơ cấp tín dụng trong năm 2016 tại UBTD như sau: Hồ sơ tín dụng được phê duyệt đồng ý chiếm 92%, từ chối/đề nghị bổ sung thông tin chiếm 8%.

2.1.7.4 Hoạt động của Ủy ban Đầu tư (UBĐT)

UBĐT quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động đầu tư như: Định hướng chiến lược đầu tư, quyết định đầu tư và thoái vốn, theo dõi và đánh giá hiệu quả danh mục đầu tư, và đề xuất các biện pháp xử lý nếu có rủi ro phát sinh.

Tính đến 31/12/2016, UBĐT có năm thành viên, gồm bốn thành viên Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc. Chủ nhiệm UBĐT là ông Nguyễn Thành Long, Phó Chủ tịch HĐQT. UBĐT họp theo yêu cầu công việc và theo đề nghị của Chủ nhiệm.

Trong năm 2016, UBĐT đã tập trung giải quyết các vấn đề còn tồn đọng và quyết định thoái vốn một số khoản đầu tư. UBĐT cũng đã đưa ra định hướng, khung quản lý và theo dõi hoạt động đầu tư ở các công ty con.

Trong năm 2017, UBĐT sẽ tiếp tục theo dõi việc quản lý danh mục, thoái vốn các khoản đầu tư, cũng như giám sát hoạt động đầu tư ở các công ty con.

2.1.7.5 Hoạt động của Ủy ban Chiến lược (UBCL)

UBCL thay mặt Hội đồng quản trị giám sát việc lập kế hoạch và triển khai chiến lược dài hạn của ACB. Chiến lược này nằm trong kế hoạch kinh doanh năm năm của ACB giai đoạn 2014 – 2018. Kế hoạch này đưa ra nhiều sáng kiến và dự án khác nhau để ACB có thể hoàn thành mục tiêu chiến lược của mình, trở thành ngân hàng hàng đầu Việt Nam. Văn phòng Quản lý dự án chiến lược giám sát hàng loạt dự án hỗ trợ mục tiêu chiến lược, thúc đẩy sự phát triển của ACB trong mảng bán lẻ, mảng doanh nghiệp lớn và mảng doanh nghiệp vừa và nhỏ. Những sáng kiến này làm thay đổi cơ bản nền tảng công nghệ thông tin, các quy trình cũng như hoạt động của ACB. Năm 2016, ACB đã triển khai được rất nhiều dự án và sáng kiến này.

Đến ngày 31/12/2016, UBCL có năm thành viên, chủ nhiệm là ông Andrew Colin Vallis, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2.1.8 Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty

Các thành viên Hội đồng quản trị ACB đã từng tham dự một số hội thảo về quản trị công ty và có kinh nghiệm quản trị điều hành nhiều tổ chức kinh tế cũng như tổ chức tín dụng.

2.2 Ban kiểm soát

2.2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013 - 2017 được Đại hội đồng cổ đông bầu vào ngày 26/4/2013. Các thành viên Ban kiểm soát cũng bầu chức danh Trưởng ban cùng ngày.

Stt	Thành viên	Chức vụ	Lĩnh vực phân công	Tỷ lệ sở hữu cổ phần ²
1	Huỳnh Nghĩa Hiệp	Trưởng Ban	Phụ trách chung về tổ chức, triển khai thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của BKS. Trực tiếp chỉ đạo Ban Kiểm toán nội bộ.	0,02%

² Số liệu: Tính đến ngày 31/12/2016.

Stt	Thành viên	Chức vụ	Lĩnh vực phân công	Tỷ lệ sở hữu cổ phần ²
2	Nguyễn Thị Minh Lan	Thành viên chuyên trách	<p>Giám sát việc ban hành các văn bản nội bộ phù hợp với quy định của Pháp luật, của NHNN.</p> <p>Giám sát việc thực hiện kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán nội bộ.</p> <p>Cập nhật danh sách cổ đông lớn, thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD và những người có liên quan.</p>	Không sở hữu
3	Hoàng Ngân	Thành viên chuyên trách	Kiểm tra công tác hạch toán kế toán và thẩm định Báo cáo tài chính của Ngân hàng.	0,00% (*)
4	Phùng Thị Tốt	Thành viên chuyên trách	Kiểm tra công tác hạch toán kế toán, kiểm soát chi tiêu nội bộ của Ngân hàng.	0,01%

(*): “0,00%”: Số lượng cổ phiếu đã được làm tròn xuống (hai số thập phân.)

2.2.2 Lý lịch tóm tắt

1. Ông Huỳnh Nghĩa Hiệp

- Trưởng Ban kiểm soát
- Cử nhân Kinh tế ngành Ngân hàng, trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh
- 24 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (ACB: Từ năm 1993.)

2. Bà Nguyễn Thị Minh Lan

- Thành viên
- Cử nhân Kinh tế ngành Ngân hàng, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh
- 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (ACB: Từ năm 2013.)

3. Bà Hoàng Ngân

- Thành viên

- Cử nhân Kinh tế ngành Ngân hàng, trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh
- 24 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (ACB: Từ năm 1993.)

4. Bà Phùng Thị Tốt

- Thành viên
- Cử nhân Kinh tế ngành Ngân hàng, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh
- 24 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng (ACB: Từ năm 1993.)

2.2.3 Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ thông qua các quyết nghị của các phiên họp Ban kiểm soát; tham dự các phiên họp và phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong các lĩnh vực giám sát hoạt động hệ thống; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; thẩm định báo cáo tài chính của ngân hàng và hợp nhất với các công ty con.

Trong năm, Ban kiểm soát đã họp 05 phiên có quyết nghị, tham dự tất cả các phiên họp của Hội đồng quản trị, tham gia ý kiến về việc thực hiện kế hoạch kinh doanh, giám sát việc thực hiện các quy định của Ngân hàng Nhà nước liên quan đến tỷ lệ an toàn vốn; xử lý nợ xấu; tái cơ cấu hoạt động Ngân hàng; thực hiện các kiến nghị của Cơ quan Thanh tra giám sát ngân hàng. Ngoài ra Ban kiểm soát còn giám sát các hoạt động kinh doanh chủ yếu như huy động vốn, sử dụng vốn, trạng thái ngoại hối, chất lượng tín dụng, chi phí điều hành, kết quả kinh doanh, v.v.

Trong việc giám sát hoạt động hệ thống, Ban kiểm soát sử dụng bộ máy kiểm toán nội bộ thực hiện công tác kiểm toán theo kế hoạch và đột xuất theo yêu cầu đối với các chi nhánh và phòng giao dịch, các đơn vị Hội sở và các công ty trực thuộc. Công tác kiểm toán nội bộ thực hiện theo định hướng rủi ro; chú trọng việc đánh giá một cách độc lập đối với hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ của Ngân hàng, đánh giá tính thích hợp và tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng Á Châu. Kết quả kiểm toán đưa ra các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ, chấn chỉnh các sai sót, ngăn ngừa hạn chế rủi ro có liên quan đến sản phẩm và quy trình nghiệp vụ chủ yếu của Ngân hàng.

Việc giám sát chi phí điều hành được thực hiện thông qua kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ quy chế chi tiêu nội bộ của Ngân hàng, kiểm tra việc thực hiện chi phí với kế hoạch chi phí được duyệt.

Ban kiểm soát đã thẩm tra báo cáo tài chính của Ngân hàng và báo cáo tài chính hợp nhất giữa năm và cả năm 2016.

2.2.4 Hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ

Trong năm 2016, Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện kiểm toán theo định hướng rủi ro, chú trọng các đơn vị có nợ quá hạn cao, hoặc có phát sinh rủi ro. Đã kiểm toán toàn diện tình hình hoạt động của 90 chi nhánh và phòng giao dịch; kiểm toán việc thực hiện các giới hạn và tỷ lệ an toàn (theo Thông tư 36 và Thông tư 06); kiểm toán việc tính toán và kiểm soát việc phân loại nợ trong toàn hệ thống; kiểm toán hoạt động thẩm định tài sản; kiểm toán Công ty Chứng khoán ACBS và Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản ACBA; kiểm toán 80 nội dung theo yêu cầu (ngoài kế hoạch kiểm toán năm) của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành; kiểm tra hồ sơ nợ xấu, nợ quá hạn theo yêu cầu của Ủy ban Tín dụng và Hội đồng xử lý nợ.

Trong năm Ban kiểm toán nội bộ đã thực hiện kiểm quỹ đột xuất và kiểm tra an toàn kho quỹ định kỳ tại tất cả các đơn vị kinh doanh trong toàn hệ thống, kho quỹ Hội sở tại thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.

Ngoài hoạt động kiểm toán trực tiếp tại chỗ, Ban Kiểm toán nội bộ còn thực hiện kiểm toán giám sát từ xa tất cả các đơn vị trên toàn hệ thống theo các tiêu chí giám sát được bổ sung và cập nhật thường xuyên.

Sau kiểm toán, Ban Kiểm toán nội bộ có nhiều kiến nghị đề xuất nhằm khắc phục các sai sót hoặc vi phạm, điều chỉnh hoặc bổ sung quy định, quy trình nghiệp vụ, tăng cường hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ, xử lý trách nhiệm cá nhân có sai phạm tại các đơn vị được kiểm toán.

Ban Kiểm toán nội bộ còn làm đầu mối rà soát và hỗ trợ cung cấp tài liệu, hồ sơ cần xuất trình cho cơ quan thanh tra giám sát tại các đơn vị trong toàn hệ thống; cũng như đôn đốc và hướng dẫn các đơn vị thực hiện khắc phục các kiến nghị sau thanh tra.

2.3 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành

2.3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Xem Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016, phần Thuyết minh, mục 43 “Giao dịch chủ yếu với các bên liên quan.”

2.3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Trong năm 2016, cổ đông nội bộ, cổ đông lớn và người có liên quan không có giao dịch cổ phiếu ACB.

2.3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có.

2.3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

ACB báo cáo quản trị công ty định kỳ 6 tháng (theo quy định tại thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015.)

3 TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG VIỆT NAM

NĂM 2016

3.1 Bối cảnh kinh tế trong và ngoài nước

3.1.1. Kinh tế thế giới năm 2016 tiếp tục quá trình tăng trưởng chậm và không đồng đều trong vòng 5 năm gần đây; thương mại suy yếu; giá cả hàng hóa cơ bản đã thoát đáy nhưng vẫn phục hồi ở mức thấp; và lạm phát ở hầu hết các nền kinh tế và khu vực phát triển dưới mục tiêu đề ra.

Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) toàn cầu theo Quỹ Tiền tệ thế giới (IMF) tăng 3,1%, thấp hơn mức 3,2% của năm 2015; còn theo Ngân hàng Thế giới (WB) tăng khoảng 2,3% (năm cao nhất trước đó là năm 2010 tăng 3,7%). Tăng trưởng của Mỹ khá ổn định và vững chắc, song cả năm cũng chỉ khoảng 2% (Cục Dự trữ liên bang Mỹ - Fed); trong khi khu vực đồng euro đạt mức tăng 1,6 – 1,7%; Nhật Bản, khoảng 0,6%; các nước đang phát triển nói chung, 3,4%; và Trung Quốc có thể đạt mức tăng 6,7%.

Tăng trưởng thương mại toàn cầu giảm mạnh từ 3,9% năm 2014 và 2,6% năm 2015 xuống còn 2,3% năm 2016 mà nguyên nhân chính là kinh tế phục hồi chậm, tổng cầu giảm sút, và cung hàng hóa cơ bản, nhất là dầu mỏ, vượt quá nhu cầu tiêu thụ.

Giá hàng hóa cơ bản đã rời xa mức đáy thiết lập vào Quý I/2016 và phục hồi với tốc độ khá nhanh, nhất là vào những tháng cuối năm (giá dầu mỏ cuối năm 2016 tăng 37,4% và giá lương thực tăng 11,7% so với đầu năm) song tính bình quân cả năm thì mức giá vẫn còn thấp hơn năm 2015. (Giá dầu WTI ước giảm 12,1%; giá hàng hóa phi năng lượng giảm 4,1%, theo WB.)

Lạm phát toàn cầu, nhất là ở các nước phát triển, nằm ở mức thấp, thậm chí thấp xa so với mục tiêu 2%/năm ở khu vực đồng euro và Nhật Bản. Ngân hàng trung ương các nước tiếp tục duy trì hoặc nói lỏng thêm chính sách tiền tệ, áp dụng các biện pháp phi truyền thống để hỗ trợ tăng trưởng.

Fed đã trì hoãn thực hiện tiếp lộ trình tăng lãi suất như đã công bố và cho đến cuối 2016 mới tăng lãi suất một lần lên 0,5 – 0,75%/năm. Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) và Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) vẫn tiếp tục duy trì lãi suất âm và

chương trình mua lại trái phiếu dài hạn; nhiều ngân hàng trong khu vực và trên thế giới thực hiện giảm lãi suất xuống mức thấp kỷ lục trong vòng nhiều năm gần đây.

Những đồn đoán và phản ứng phòng vệ của giới đầu tư tài chính mỗi lần có dự báo về Fed sẽ nâng lãi suất trong năm 2016; việc cử tri Anh bất ngờ bỏ phiếu lựa chọn phương án rời khỏi Liên minh châu Âu (EU) (Brexit) và lo ngại hậu quả nặng nề do sự kiện này gây ra; những đảo lộn dự báo và tâm trạng bất an của công chúng và giới kinh doanh trước và sau khi ông Donald Trump đắc cử Tổng thống Mỹ; các nước trong và ngoài Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC) đạt được thỏa thuận cắt giảm sản lượng dầu để hỗ trợ giá; cùng với những biến động địa-chính trị như đảo chính hụt ở Thổ Nhĩ Kỳ, chiến sự tại I-rắc và Xi-ry; khủng hoảng người nhập cư; các vụ khủng bố đẫm máu tại Đức, Pháp và một số nước khác, v.v. đã góp phần làm tăng thêm tình trạng bất ổn, khó đoán định trong kinh tế tài chính toàn cầu năm 2016 cũng như trong thời gian tới.

Tuy nhiên có thể nhận thấy kinh tế toàn cầu đã và sẽ bị chi phối bởi việc chủ nghĩa dân túy quay trở lại; xu hướng bảo hộ mậu dịch, phòng vệ và trả đũa thương mại tăng lên; dòng vốn ngoại tiếp tục rút ra khỏi các nền kinh tế mới nổi và các nước đang phát triển; đồng USD mạnh lên; lãi suất tăng dần; thị trường chứng khoán ở các khu vực phát triển tăng trưởng khá; giá cả hàng hóa cơ bản tiếp tục phục hồi lên mức cao mới so với năm 2016; vai trò của Trung Quốc đối với khu vực và toàn cầu đang được lãnh đạo nước này tìm cách khuếch trương với tham vọng “thay thế” Mỹ trong việc thúc đẩy tự do hóa thương mại và hội nhập kinh tế quốc tế.

3.1.2. Kinh tế Việt Nam năm 2016 tiếp tục chiều hướng tăng trưởng khả quan trong bối cảnh phải ứng phó với nhiều thách thức cả bên trong lẫn bên ngoài; duy trì ổn định vĩ mô; thúc đẩy các nỗ lực chuyển đổi mô hình tăng trưởng và tái cơ cấu nền kinh tế đi vào thực chất hơn.

GDP cả năm tăng 6,21%, tuy thấp hơn mức đạt được của năm 2015 (6,68%) và kế hoạch đề ra (6,7%) song vẫn thuộc vào nhóm các nước có tốc độ tăng trưởng cao và ổn định trong khu vực cũng như toàn thế giới.

Lạm phát tổng thể cao hơn mức năm 2015 (0,62%), lên 4,74% do giá cả hàng hóa cơ bản trên thị trường quốc tế phục hồi nhanh; đồng thời là do điều chỉnh mạnh giá dịch vụ giáo dục và y tế vốn thuộc kiểm soát của Nhà nước. Loại trừ những tác động khách

quan hoặc bất thường kể trên thì lạm phát cơ bản khá ổn định ở mức 1,8 – 2,0%/năm. Lạm phát bình quân cả năm 2016 là 2,66% cho thấy mục tiêu ổn định vĩ mô và kiểm soát lạm phát đã được thực hiện khá thành công.

Tuy nhiên kinh tế Việt Nam vẫn đang được vận hành theo mô hình tăng trưởng cũ, dựa chủ yếu vào đầu tư, nhất là đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), và vào xuất khẩu; và năng suất, chất lượng, hiệu quả còn thấp. Khu vực kinh tế trong nước vẫn khá ẻo lợt, sức cạnh tranh kém. Tiêu dùng nội địa được mở rộng nhờ thành quả của nhiều năm đổi mới, nhưng thị trường hàng hóa dịch vụ đang bị các đối tác bên ngoài cạnh tranh khốc liệt.

Chính phủ mới - thành lập từ tháng 4/2016 - đã có sự đánh giá lại và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực hơn nhằm thúc đẩy chủ trương chuyển đổi mô hình tăng trưởng, triển khai về thực chất các chương trình tái cơ cấu tài chính ngân hàng, doanh nghiệp nhà nước và đầu tư công.

Việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế được coi là trọng tâm công tác của Chính phủ. Với phương châm “Chính phủ kiến tạo”, “minh bạch”, “gần dân”, Chính phủ đang tìm cách cải thiện hình ảnh của mình thông qua việc cải cách mạnh hơn thủ tục hành chính, giảm thiểu các trở ngại pháp lý cũng như cải thiện ứng xử của công chức để tạo thuận lợi hơn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong và ngoài nước. Chính phủ đặt mục tiêu làm cho môi trường kinh doanh (xếp thứ 82 trên 190 nước theo WB) và sức cạnh tranh (xếp thứ 60 trên 138 nước theo Diễn đàn Kinh tế thế giới - WEF, và xếp thứ 7 trong 10 nước ASEAN) của Việt Nam sớm ngang hàng với 4 nước hàng đầu trong Cộng đồng kinh tế ASEAN (Singapore, Malaysia, Thái Lan và Philippines) đến năm 2020.

3.2 Chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng

Chính sách tiền tệ và hoạt động tín dụng ngân hàng được đánh giá tích cực, góp phần quan trọng vào việc duy trì ổn định vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng, và bảo đảm an toàn hệ thống.

Chính sách tiền tệ được điều hành thận trọng, linh hoạt. Lãi suất điều hành của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giữ như mức cuối năm 2015. Mặt bằng lãi suất huy động tăng thấp hơn dự báo trong nửa đầu năm và được ổn định từ nửa cuối năm. Lãi suất

cho vay giảm nhẹ đối với các ngành và lĩnh vực được ưu tiên khuyến khích. Cung ứng tiền nới lỏng ở mức hợp lý và cần thiết. Thanh khoản hệ thống tương đối dồi dào. Lãi suất liên ngân hàng tính bình quân giảm mạnh so với các năm trước. Tỷ giá hối đoái không có biến động lớn, gần như ổn định trong suốt 3 quý đầu năm và giảm giá nhẹ VND vào những tháng cuối năm phù hợp với cung cầu ngoại hối và diễn biến thị trường quốc tế. Cả năm VND giảm khoảng 1%, thấp xa so với kỳ vọng. Nhu cầu ngoại tệ được đáp ứng bình thường. Dự trữ ngoại hối tăng thêm, lên mức 41 tỷ USD, đạt trên 12 tuần nhập khẩu.

Năm 2016, tổng phương tiện thanh toán tăng 17,88% so với cuối năm 2015, cao hơn mức tăng 13,55% của năm 2015, chủ yếu do cung tiền để mua ngoại tệ dự trữ. Tổng tiền gửi huy động tăng 18,38%; tổng dự nợ cho vay tăng 18,71%; tỷ lệ dư nợ trên vốn huy động đạt 85%, giảm 0,7% so với năm 2015.

Cán cân thương mại thặng dư 2,6 tỷ USD. Cán cân thanh toán tổng thể ước thặng dư 8,5 tỷ USD. Luồng vốn đầu tư trực tiếp và gián tiếp vào Việt Nam tuy tốc độ tăng không cao bằng năm 2015, song vẫn tiếp tục tăng chứng tỏ kinh tế Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn đối với giới đầu tư quốc tế.

Đến cuối năm 2016, ngân hàng Việt Nam vẫn khá đông đảo mặc dù đã qua một số thương vụ sáp nhập và mua lại. Hiện có 4 ngân hàng thương mại nhà nước, 2 ngân hàng chính sách thuộc sở hữu Nhà nước, 31 ngân hàng thương mại cổ phần (vốn tư nhân là chính), 6 ngân hàng 100% vốn của nước ngoài, 2 ngân hàng liên doanh giữa trong nước và nước ngoài, và 53 chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Hiệu quả kinh doanh toàn hệ thống ngân hàng có cải thiện hơn so với năm 2015. Tỷ lệ thu nhập lãi thuần (NIM) tính bình quân đạt mức 2,8%, cao hơn mức 2,7% năm 2015; lợi nhuận trước trích lập dự phòng rủi ro tăng 10% so 2015; lợi nhuận sau thuế ước tăng 26,8%. Tỷ lệ sinh lời của tài sản (ROA) và tỷ lệ sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE) tương ứng là 0,54% và 7,68%, tăng khá so với mức 0,46% và 6,42% của năm 2015. Tỷ lệ nợ xấu so với tổng dư nợ được giữ ổn định quanh mức 2,6%.

Tổ chức xếp hạng tín dụng Moody's dự báo hệ thống ngân hàng Việt Nam sẽ ổn định trong vòng 12 – 18 tháng tới (năm 2017 và nửa đầu 2018) nhờ kinh tế ổn định và tăng trưởng tốt (6,1% năm 2016; 6% năm 2017). Tuy nhiên nợ xấu chưa xử lý đã tăng lên đến 7,1% vào giữa năm 2016; mức lãi cận biên NIM có thể giảm nhẹ do cạnh tranh

nội bộ hệ thống và sự tranh chấp nguồn huy động với các kênh huy động và đầu tư khác. Lợi nhuận ngân hàng vẫn ở mức thấp do phải trích lập dự phòng rủi ro lớn vì nợ xấu cao chưa có hướng xử lý.

Sẽ có một số ngân hàng yếu kém phải rời khỏi cuộc chơi bằng cách này hay cách khác. Sẽ còn cần dành nhiều công sức của từng tổ chức tín dụng và của các cơ quan chức năng để tiếp tục khắc phục các hậu quả vẫn đang tồn đọng và thúc đẩy quá trình tái cơ cấu hệ thống ngân hàng Việt Nam sao cho có những bước tiến thực chất hơn, hoạt động lành mạnh, hiệu quả và an toàn hơn để đáp ứng yêu cầu tăng trưởng nhanh và bền vững của nền kinh tế trong giai đoạn mới.

4 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ACB TRONG NĂM 2016

4.1 Hoạt động kinh doanh

Năm 2016 là năm cuối cùng của ACB trong giai đoạn hoàn thiện nền tảng, xây dựng năng lực tiến tới vị trí ngân hàng hàng đầu Việt Nam. Trong năm 2016, ACB tiếp tục khắc phục, xử lý các vấn đề tồn đọng, đồng thời bắt đầu những cuộc bứt phá trong hoạt động kinh doanh.

Lợi nhuận trước thuế của toàn Tập đoàn trong năm 2016 đạt 1.667 tỷ đồng, tăng 27% so với năm 2015 và vượt 11% kế hoạch cả năm đã đề ra. Về phía doanh thu, trong năm 2016, thu nhập lãi thuần của ACB tăng 17%, biên sinh lời được cải thiện ở mức 3.17%, tăng 8 điểm so với năm 2015. Thu nhập ngoài lãi cũng có bước tăng trưởng ấn tượng 32%, chiếm 20% trên tổng thu nhập. Trong đó, thu dịch vụ tăng mạnh 27% theo đúng định hướng đã đề ra nhờ tăng cường tập trung chú trọng vào mảng khách hàng cá nhân và dịch vụ tài chính, đồng thời từng bước giúp giảm bớt rủi ro phụ thuộc quá nhiều vào tín dụng. Chi phí trong năm 2016 mặc dù phải phân bổ ngân sách cho hai nhiệm vụ quan trọng là nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin và tiếp tục kế hoạch chuyển đổi hệ thống nhận diện thương hiệu mới, tuy nhiên vẫn luôn được kiểm soát chặt chẽ. Chi phí thực tế thấp hơn so với kế hoạch, với tốc độ tăng 16%.

Các chỉ tiêu trong bảng cân đối kế toán cũng tăng trưởng một cách có kiểm soát, tuân thủ chặt chẽ quy định của NHNN và phù hợp với các chính sách quản lý rủi ro đang liên tục được đẩy mạnh của ACB. Về quy mô tổng tài sản, dư nợ, và huy động tăng trưởng lần lượt ở mức 16%, 21% và 18%. Trong đó, cả cho vay và huy động đều vượt kế hoạch đã đề ra nhờ vào chiến lược phân đoạn và chăm sóc nhóm khách hàng mục tiêu đúng đắn. Mặc dù tăng trưởng khá ấn tượng nhưng ACB vẫn tiếp tục duy trì được khả năng thanh khoản cao với tỷ lệ dư nợ/huy động tiền gửi khách hàng ở mức 79%. Đối với mảng an toàn vốn, ACB là một trong 10 ngân hàng được chọn thí điểm áp dụng Basel II, vì vậy, Ngân hàng đã chủ động cải thiện các hệ số an toàn vốn (CAR) thông qua nhiều biện pháp như phát hành hơn ba nghìn tỷ trái phiếu vốn cấp 2 (Tier 2) và cải thiện danh mục tài sản có rủi ro. Đến hết năm 2016, tỷ lệ an toàn vốn tổng và vốn cấp 1 lần lượt ở mức 13,19% và 8,26%.

Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 23% so với năm 2015. Trong năm nay, ACB tiếp tục bám sát kế hoạch tái cấu trúc đã được NHNN chấp thuận, đẩy nhanh hơn lộ trình trích lập dự phòng các khoản tồn đọng. Ngân hàng cũng đã chủ động xử lý, thu hồi nợ xấu, tắt toán và hoàn nhập dự phòng cho các khoản nợ đã bán VAMC. Trong năm, tỷ lệ nợ xấu giảm mạnh từ 1,3% xuống còn 0,88%. Tỷ lệ nợ nhóm 2-5 cũng giảm mạnh từ 3,1% xuống còn 2,1%.

Kết quả kinh doanh đầy khả quan trong năm 2016 phần lớn nhờ vào việc xử lý hầu hết các vấn đề tồn đọng đã được giải quyết theo đúng lộ trình và bộ máy hoạt động kinh doanh lõi được cơ cấu đúng đắn. ACB đã đặt một nền tảng vững chắc cho sự phát triển của Ngân hàng trong các năm tiếp theo.

4.2 Tổ chức và nhân sự

4.2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban điều hành

Stt	Thành viên	Nhiệm vụ chính	Tỷ lệ sở hữu cổ phần ³
1	Đỗ Minh Toàn, Tổng giám đốc	<p>Điều hành hoạt động chung của Ngân hàng.</p> <p>Chỉ đạo hoạt động của Khối Tài chính, Khối Công nghệ thông tin, Phòng Pháp chế, Phòng Quản trị truyền thông và thương hiệu, Phòng Quản trị trải nghiệm khách hàng, Phòng Đầu tư, Phòng Tổng hợp, Trung tâm phê duyệt tín dụng tập trung.</p> <p>Chỉ đạo hoạt động các Công ty ACBL, ACBA, ACBS, ACBC.</p> <p>Phụ trách hoạt động các khu vực: Hà Nội và các tỉnh phía Nam Hà Nội, Đông Bắc Bộ, Đông Nam Bộ, Bắc Trung Bộ và khu vực miền Tây.</p>	0,01%
2	Bùi Tấn Tài, Phó Tổng giám đốc thường trực	<p>Chỉ đạo hoạt động của Khối Vận hành, Khối Quản lý rủi ro, Phòng Thẩm định tài sản, Phòng Quản lý nợ.</p>	0,00% (*)

³ Số liệu: Tính đến ngày 31/12/2016.

Stt	Thành viên	Nhiệm vụ chính	Tỷ lệ sở hữu cổ phần ³
		Giám đốc Văn phòng Quản lý dự án chiến lược (PMO). Phụ trách hoạt động của khu vực Nam Trung Bộ.	
3	Nguyễn Thị Hai, Phó Tổng giám đốc	Phụ trách hoạt động kinh doanh của khu vực Tp. Hồ Chí Minh.	Không sở hữu
4	Nguyễn Đức Thái Hân, Phó Tổng giám đốc	Chỉ đạo hoạt động của Khối Thị trường tài chính, Trung tâm vàng.	0,00% (*)
5	Từ Tiến Phát Phó Tổng giám đốc	Chỉ đạo hoạt động của Khối Khách hàng cá nhân và Khối Khách hàng doanh nghiệp Phụ trách hoạt động kinh doanh của khu vực Bắc Trung Bộ.	Không sở hữu
6	Nguyễn Thanh Toại, Phó Tổng giám đốc	Người phát ngôn và người (được ủy quyền) công bố thông tin. Thay mặt Tổng giám đốc (phối hợp với Giám đốc Đối ngoại) thực hiện công tác đối ngoại với các cơ quan quản lý Nhà nước tại khu vực Đông Nam Bộ và khu vực miền Tây.	0,00% (*)
7	Đàm Văn Tuấn, Phó Tổng giám đốc	Giám đốc Văn phòng Hội đồng quản trị. Chỉ đạo hoạt động của Khối Quản trị hành chính.	0,00% (*)
8	Nguyễn Thị Tuyết Vân Phó Tổng giám đốc	Giám đốc Quan hệ Đối ngoại.	0,00% (*)
9	Nguyễn Văn Hòa Phó Tổng giám đốc	Kế toán trưởng, Giám đốc Tài chính (CFO).	0,00% (*)
10	Matthew Martin	Giám đốc Công nghệ thông tin (CIO)	Không sở hữu

(*): “0,00%”: Số lượng cổ phiếu đã được làm tròn xuống (hai số thập phân.)

4.2.2 Lý lịch tóm tắt

1. Ông Đỗ Minh Toàn, Tổng giám đốc

Ông Đỗ Minh Toàn được bổ nhiệm Tổng giám đốc năm 2012. Ông tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Ngân hàng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh, Cử nhân Quản trị ngoại thương Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, Cử nhân Luật Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, và Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Trường Đại học Columbia Southern, Hoa Kỳ. Ông đã có 22 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

2. Ông Bùi Tấn Tài, Phó Tổng giám đốc

Ông Bùi Tấn Tài được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2007. Ông tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh, Cử nhân Kinh tế Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, và Thạc sĩ Quản trị kinh doanh Trường Đại học Nam California, Hoa Kỳ. Ông đã có 22 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

3. Bà Nguyễn Thị Hai, Phó Tổng giám đốc

Bà Nguyễn Thị Hai được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2011. Bà tốt nghiệp Cử nhân ngành Ngân hàng, Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Bà đã có 24 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

4. Ông Nguyễn Đức Thái Hân, Phó Tổng giám đốc

Ông Nguyễn Đức Thái Hân được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2008. Ông tốt nghiệp Cử nhân khoa học, ngành Vật lý lý thuyết, Trường Đại học Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh. Ông đã có 23 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

5. Từ Tiến Phát, Phó Tổng giám đốc

Ông Từ Tiến Phát được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2015. Ông tốt nghiệp Cử nhân kinh tế và Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh. Ông đã có 21 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

6. Ông Nguyễn Thanh Toại, Phó Tổng giám đốc

Ông Nguyễn Thanh Toại được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 1994. Ông tốt nghiệp và giảng dạy tại trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh từ năm 1978, nghiên cứu sinh tại Liên Xô từ năm 1984 - 1990, nhận học vị Tiến sĩ Kinh tế tại Đại học Plekhanov. Ông đã có 24 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

7. Ông Đàm Văn Tuấn, Phó Tổng giám đốc

Ông Đàm Văn Tuấn được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2001. Ông tốt nghiệp Thạc sĩ Ngữ văn Trường Đại học Khoa học Xã hội và nhân văn Tp. Hồ Chí Minh, Cử nhân Kinh tế Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, và Thạc sĩ Tài chính ngân hàng Trường Đại học Khoa học ứng dụng Tây Bắc Thụy Sĩ. Ông đã có 23 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

8. Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân, Phó Tổng giám đốc

Bà Nguyễn Thị Tuyết Vân được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc năm 2015. Bà tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế, trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh và Cử nhân ngành Luật Kinh tế, trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. Bà đã có 27 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

9. Ông Nguyễn Văn Hòa, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Tài chính (CFO) kiêm Kế toán trưởng

Ông Nguyễn Văn Hòa đảm nhiệm cương vị Kế toán trưởng Ngân hàng từ năm 2002. Ông được bổ nhiệm Giám đốc Tài chính năm 2015 và Phó Tổng giám đốc từ tháng 01 năm 2017. Ông tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế, Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh. Ông đã có 22 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

10. Ông Matthew Martin, Giám đốc Công nghệ thông tin (CIO)

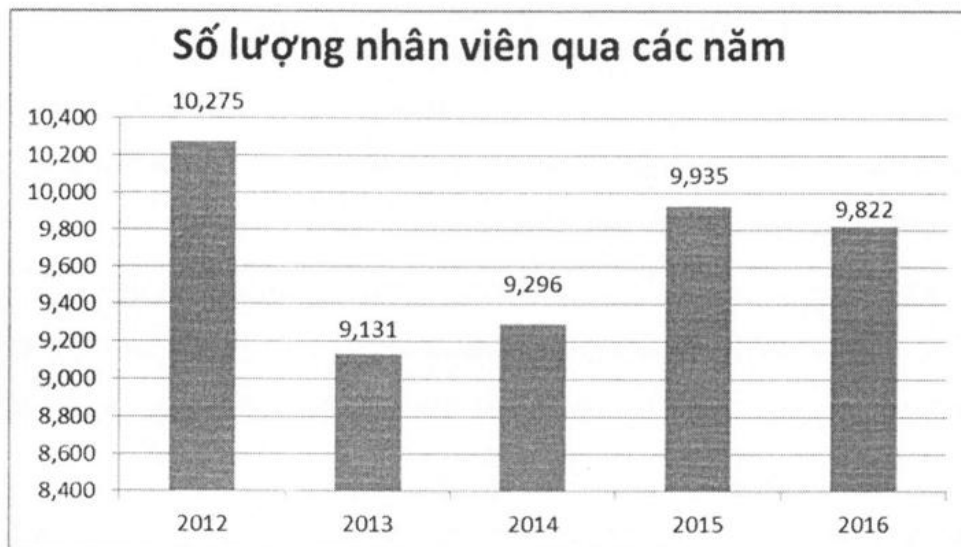
Ông Matthew Martin giữ chức danh Giám đốc Công nghệ thông tin năm 2013. Ông tốt nghiệp Học viện Tài chính IFS chuyên ngành ngân hàng, và có danh hiệu ACIB (Associate of Chartered Institute of Bankers) từ năm 1987. Ông đã có 26 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.

4.2.3 Những thay đổi trong Ban điều hành

Ngày 12/01/2017, Hội đồng quản trị ACB có quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Hòa, Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc ACB.

4.2.4 Số lượng cán bộ, nhân viên

Năm	Tổng số nhân viên (theo BCTC hợp nhất)
2012	10.275
2013	9.131
2014	9.296
2015	9.935
2016	9.822



4.2.5 Mức thu nhập bình quân năm 2015 – 2016

Xem Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016, phần Thuyết minh, mục 40 “Tình hình thu nhập của nhân viên.”

4.2.6 Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

4.2.6.1 Tuyển dụng

Năm 2016, tổng số lượng nhân viên được tuyển dụng vào ACB là 1.720 người (bao gồm nhân viên chính thức và cộng tác viên). Số lượng nhân sự mới này phục vụ nhu cầu phát triển kinh doanh của hệ thống, dự phòng biến động, và bù đắp biến động nhân sự trong kỳ so với định biên và kế hoạch nhân sự.

4.2.6.2 Đãi ngộ

4.2.6.2.1 Chế độ lương thưởng

Chế độ lương thưởng ACB thực hiện theo các nguyên tắc là chính sách lương thưởng cạnh tranh được duy trì và điều chỉnh trên cơ sở khảo sát lương của thị trường lao động và khảo sát mức độ hài lòng của nhân viên; thu nhập của nhân viên phụ thuộc vào kết quả hoàn thành công việc của cá nhân nhân viên, của đơn vị và của Ngân hàng.

Từ năm 2013, ACB đã thiết lập và thực hiện quản lý kết quả hoàn thành công việc của nhân viên theo phương pháp thẻ điểm cân bằng nhằm đảm bảo một quy trình quản trị lương thưởng nhất quán, minh bạch và công bằng.

Ngoài lương tháng, lương tháng 13, ACB còn có một số chế độ đãi ngộ nhân viên (tùy theo công việc đảm nhận) là những khoản chi trả có tính chất phụ cấp như tiền ăn giữa ca, chi phí điện thoại, đi lại, độc hại, rủi ro tiền mặt, thuê nhà ở, lưu trú, choàng việc, v.v.

ACB có chính sách ưu đãi cấp quản lý như trợ cấp chi phí di chuyển (để thuê tài chính xe ô tô), cung cấp chế độ khám sức khỏe định kỳ, chế độ chăm sóc sức khỏe dành cho cá nhân và người thân, tổ chức đi du lịch nước ngoài (khen thưởng lãnh đạo xuất sắc), v.v.

Ngoài ra, ACB còn thực hiện các chương trình hành động tương thưởng cho nhân viên kinh doanh đạt hiệu quả cao hoặc nhân viên nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, v.v.

4.2.6.2.2 Chế độ bảo hiểm, thuế theo quy định của nhà nước

ACB tuân thủ các chế độ bảo hiểm, thuế theo quy định của pháp luật. Tất cả nhân viên chính thức của ACB đều được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế.

4.2.6.2.3 Các chương trình phúc lợi khác

Thường nhân dịp các ngày lễ lớn (Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán, ngày 08/3, lễ 30/4 và 01/5, lễ 02/9, ngày kỷ niệm thành lập Ngân hàng); Thường nhân dịp sinh nhật nhân viên; Thường vượt hiệu suất cho nhân viên vận hành; Trang phục làm việc; Chương trình bảo hiểm tai nạn; Chương trình chăm sóc sức khỏe toàn diện (ACB Care); Chương trình nghỉ mát hằng năm; Chương trình cho vay lãi suất ưu đãi; Chương trình trợ cấp nhân viên gặp khó khăn, bệnh tật hiểm nghèo; v.v.

4.2.6.2.4 Đào tạo và phát triển

Tổng số khóa đào tạo thực hiện trong năm 2016 là 530 khóa các loại. Bình quân số ngày đào tạo trên nhân viên là 5,1 ngày/nhân viên/năm. Chính sách và hoạt động đào tạo được triển khai theo các định hướng chính: (1) Đa dạng hóa hình thức nhằm tăng cường hiệu quả và chất lượng đào tạo phục vụ mục tiêu hoạt động kinh doanh. (2) Đào tạo và tái đào tạo liên tục để đảm bảo năng lực thực hiện công việc cho nhân sự, và để phát triển nghề nghiệp phù hợp nguyện vọng nhân viên và nhu cầu của Ngân hàng (3) Huấn luyện diện rộng với nhiều chức danh, và theo chiều sâu với các chức danh chuyên biệt nhằm nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. (4) Tối ưu hóa các thủ tục, quy trình đào tạo; tin học hóa các công cụ quản lý và triển khai đào tạo nhằm tăng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho đào tạo.

Năm 2016, có 2.344 trường hợp nhân viên ACB được bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, điều chuyển và thay đổi chức danh. Các hoạt động quy hoạch, phát triển nhân sự tại ACB được thực hiện căn cứ trên cấu trúc công việc, quy trình của hệ thống, kết quả thực hiện công việc (thành tích) và tiềm năng phát triển năng lực của nhân viên. Đối với nhân sự chủ chốt, quá trình phát triển được quản lý, đánh giá, phản hồi và hỗ trợ tích cực theo chu kỳ và khi có nhu cầu phát sinh; đảm bảo được tính ổn định và chất lượng nhân sự lâu dài phục vụ mục tiêu phát triển kinh doanh của Ngân hàng.

4.3 Đầu tư, thực hiện các dự án; công ty con

4.3.1 Đầu tư, thực hiện các dự án

Dự án Ngân hàng ưu tiên: Dự án là kênh kinh doanh cung cấp sản phẩm, dịch vụ và/hoặc các hoạt động phù hợp phân đoạn khách hàng ưu tiên (với mức thu nhập từ khá trở lên) nhằm giữ chân, thu hút, phát triển và khai thác hiệu quả nguồn thu nhập từ nhóm khách hàng này. Dự án bắt đầu từ tháng 01/2015 và hoàn tất vào tháng 7/2016

với tổng ngân sách là 40,62 tỷ đồng. Dự án đã xây dựng sảnh giao dịch chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh.

Dự án Ngân hàng giao dịch (TB): Nhằm mục đích gia tăng số tiền gửi không kỳ hạn, tăng thu nhập phi tín dụng từ phí dịch vụ, phát triển dư nợ tín dụng của nhóm khách hàng cá nhân và doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua chương trình tài trợ nhà phân phối. Dự án bắt đầu từ tháng 11/2014 với ngân sách gần 27 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành vào tháng 12/2017. Dự án đang trong giai đoạn xây dựng mô hình tổ chức, thực hiện công tác bán hàng TB đến khách hàng và nghiên cứu triển khai giải pháp công nghệ thông tin cho ngân hàng giao dịch.

Xây dựng quy trình kinh doanh ACMS (ACB Customer Relationship Management System): Dự án bắt đầu từ tháng 7/2015 và hoàn thành cuối năm 2016 với ngân sách gần 8 tỷ đồng.

Dự án Contact Center: Dự án bắt đầu từ tháng 8/2016 với ngân sách gần 34 tỷ đồng.

Hệ thống đồng bộ hóa thẩm định tài sản chuyên nghiệp: Nhằm cải thiện chất lượng dịch vụ khách hàng thông qua việc rút ngắn thời gian thẩm định tài sản; tăng hiệu quả kinh doanh thông qua tăng hiệu suất nhân viên, tiết kiệm chi phí nhân sự thực hiện thẩm định tài sản; tăng cường quản lý rủi ro do chương trình có thể quản lý trực tuyến toàn bộ quá trình thẩm định tài sản từ đầu đến cuối. Dự án bắt đầu từ tháng 3/2016, dự kiến hoàn thành vào tháng 3/2017. Dự án đã xây dựng hoàn chỉnh một chương trình Thẩm định tài sản trên nền tảng webpage trực tuyến, tích hợp tính năng định vị tọa độ bất động sản trên Google Map.

4.3.2 Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Giấy phép hoạt động/Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	% đầu tư trực tiếp bởi ACB	% đầu tư gián tiếp bởi công ty con	Tổng % đầu tư
Công ty Chứng khoán ACB (ACBS)	41 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.	06/GPHĐKD Chứng khoán	1.500	100	-	100
Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản ACB (ACBA)	Lầu 8 Tòa nhà ACB, 444A - 446 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.	4104000099 Quản lý nợ và khai thác tài sản	340	100	-	100
Công ty Cho thuê tài chính ACB (ACBL)	131 Châu Văn Liêm, Phường 14, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.	4104001359 Cho thuê tài chính	300	100	-	100
Công ty Quản lý quỹ ACB (ACBC)	Lầu 12 Tòa nhà ACB, 480 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.	41/UBCK-GP Quản lý quỹ	50	-	100	100

4.3.2.1 Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Chứng khoán ACB (ACBS)

Là công ty con 100% của ACB, kể từ khi thành lập, ACBS luôn nằm trong nhóm các công ty chứng khoán hàng đầu trên thị trường. Sau hơn 16 năm thành lập, vào

thời điểm cuối năm 2016, ACBS có vốn điều lệ là 1.500 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu là 1.815 tỷ đồng và tổng tài sản là 2.461 tỷ đồng, tăng 23% so với năm 2015. Bất chấp diễn biến khó lường của thị trường chứng khoán, trong suốt thời gian hoạt động, ACBS luôn nằm trong nhóm 10 công ty chứng khoán dẫn đầu về thị phần và luôn có lãi.

Năm 2016 là năm tăng trưởng tốt của thị trường chứng khoán Việt Nam, nhất là thị trường cổ phiếu niêm yết, với mức tăng trưởng mạnh của VN-Index về cả chỉ số và thanh khoản. Quy mô của thị trường chứng khoán đã tăng 30% và đạt 42% GDP vào cuối năm 2016. Tuy nhiên, diễn biến thị trường chứng khoán, đặc biệt là đối với các công ty chứng khoán có nhiều biến động khó lường và đặt ra nhiều thách thức với công ty chứng khoán về khả năng quản trị rủi ro, quản lý thanh khoản, mở rộng hoạt động và phát triển sản phẩm.

Trong bối cảnh đó, ACBS đã đạt 141 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, đạt 71% kế hoạch được ngân hàng mẹ giao phó, đóng góp 8,5% lợi nhuận toàn tập đoàn. Trong năm, hoạt động đầu tư và hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp đã có những tăng trưởng vượt bậc. Ngoài ra, trong năm, ACBS cũng đã nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin để cung cấp thêm tiện ích cho khách hàng, tăng cường quản trị rủi ro và quản lý thanh khoản.

Năm 2017, thị trường chứng khoán dự kiến sẽ tiếp tục biến động mạnh với việc thoái vốn tại hàng loạt doanh nghiệp nhà nước lớn, quy mô và thanh khoản thị trường tiếp tục tăng mạnh. Do vậy, ACBS đặt trong tâm giành lại thị phần môi giới, đặc biệt là môi giới khách hàng cá nhân, tăng cường quản trị rủi ro và đảm bảo an toàn vận hành. Với quyết tâm mở rộng thị phần và tăng cường kiểm soát chi phí, ACBS sẽ nỗ lực hết sức hoàn thành kế hoạch lợi nhuận trước thuế 220 tỷ đồng do ngân hàng mẹ giao trong năm 2017 và đóng góp vào thành công chung của tập đoàn.

4.3.2.2 Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản ACB (ACBA)

ACBA có nhiệm vụ chính là xử lý các khoản nợ xấu, nợ quá hạn nhận chuyển giao từ ACB và kinh doanh bất động sản từ xử lý nợ. Tình hình thị trường năm 2016 cho thấy nợ xấu các tổ chức tín dụng có xu hướng giảm trong khi thị trường bất động sản có xu

hướng âm lên. Tuy nhiên, việc thực thi pháp luật trong lĩnh vực xử lý tài sản đảm bảo chưa đem lại hiệu quả cho công tác xử lý nợ.

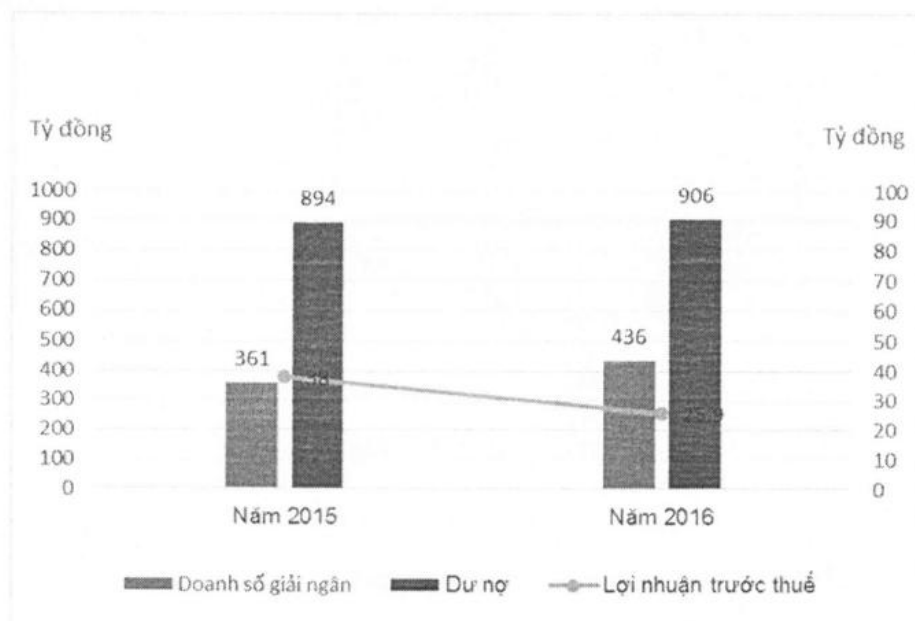
Trong năm, hoạt động của ACBA có một số điểm nổi bật như sau:

- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh tài sản xử lý nợ đạt 60.204 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 1.165 tỷ đồng;
- Kết quả thu nợ đạt 1.630 tỷ đồng;
- Số hồ sơ xử lý nợ được thanh lý là 841 hồ sơ.

Định hướng chiến lược mới của ACBA là tập trung vào kinh doanh bất động sản từ xử lý nợ. Các hoạt động thu nợ của ACBA đã chuyển sang Phòng Quản lý nợ thuộc ACB để tập trung và củng cố quy trình xử lý nợ. Kế hoạch hoạt động năm 2017 là triển khai chiến lược này.

4.3.2.3 Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Cho thuê tài chính ACB (ACBL)

Trong năm 2016, ACBL luôn nỗ lực duy trì hoạt động ổn định và bền vững, tổng số tiền đã giải ngân đạt 436 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 26 tỷ đồng. Mặt khác, ACBL đã thường xuyên rà soát và thực hiện quyết liệt công tác đôn đốc, thu hồi nợ đúng hạn.

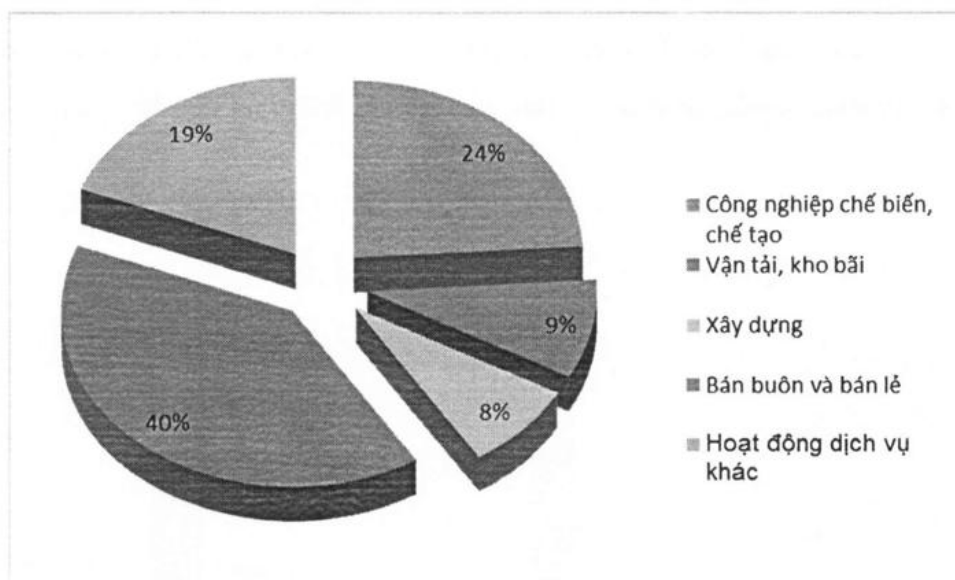


Bảng 1: Doanh số giải ngân, dư nợ và lợi nhuận trước thuế

Trong chiến lược nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, ACBL đẩy mạnh mở rộng hợp tác với các nhà cung cấp máy móc thiết bị, phương tiện vận tải lớn và uy tín để tư vấn các giải pháp đổi mới công nghệ toàn diện cho khách hàng, đạt mục tiêu sử dụng nguồn vốn hiệu quả. Đồng thời với việc đổi mới và triển khai hệ thống công nghệ mới, tận dụng mạng lưới giao dịch rộng lớn, khách hàng tiềm năng tốt của Tập đoàn ACB, ACBL tiếp tục xây dựng một quy chuẩn chăm sóc khách hàng nhất quán, hiệu quả.

Loại tài sản cho thuê tài chính được ACBL tập trung phát triển là phương tiện vận chuyển phục vụ nhu cầu đi lại, vận tải hàng hóa, kinh doanh vận tải hành khách, cũng như đầu tư các tài sản cố định có tính thanh khoản cao nhằm mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh.

Danh mục ngành, lĩnh vực kinh doanh ACBL thực hiện cho thuê tài chính tính đến năm 2016.



Bảng 2: Cơ cấu dư nợ cho thuê tài chính theo ngành năm 2016

Danh mục ngành nghề và tài sản cho thuê tài chính cũng được rà soát định kỳ để đánh giá tác động và mức độ biến động thị trường của tài sản, từ đó điều chỉnh cơ cấu tài sản cho thuê tài chính phù hợp.

Kế hoạch hoạt động năm 2017

Năm 2017, ACBL sẽ tăng cường hiệu quả công tác tiếp thị và bán hàng cho thuê tài chính thông qua các khách hàng hiện hữu, ACBL còn đẩy mạnh hiệu quả việc bán

hàng thông qua đơn vị cung cấp tài sản cho thuê tài chính. ACBL tập trung nâng cao chất lượng phục vụ, cung cấp giải pháp tư vấn đầu tư vốn đổi mới công nghệ toàn diện đối với khách hàng, nhằm đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư máy móc thiết bị, mở rộng sản xuất của doanh nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

4.3.2.4 Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của Công ty Quản lý Quỹ ACB (ACBC)

Năm 2016 vẫn là năm còn nhiều khó khăn đối với ngành quản lý quỹ khi các công ty quản lý quỹ nội địa vẫn chưa thu hút được sự tham gia mạnh mẽ của các nhà đầu tư trong nước, trong khi huy động vốn nước ngoài vẫn phải cạnh tranh gay gắt với các công ty quản lý quỹ nước ngoài.

Với ACBC, năm 2016 là một năm của sự thay đổi khi giới thiệu bộ nhận diện thương hiệu mới, kiện toàn cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực quản lý đầu tư, quản trị rủi ro, dịch vụ khách hàng và tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật trong ngành.

Trong năm 2016, ACBC đã có thỏa thuận hợp tác với khách hàng để thành lập Quỹ, dự kiến hoàn tất thủ tục và đi vào hoạt động trong năm 2017. Bên cạnh đó, ACBC luôn nghiên cứu, khảo sát kỹ nhu cầu thị trường với dự định đưa ra sản phẩm quỹ mở phục vụ nhu cầu nhà đầu tư.

Đối với nghiệp vụ quản lý danh mục đầu tư, ACBC tiếp tục quản lý hiệu quả tài sản ủy thác của khách hàng và mở ra nhiều cơ hội huy động vốn ủy thác từ các khách hàng tổ chức cũng như các cá nhân mới.

Trong năm 2017, ACBC vẫn hướng tới mục tiêu phát triển bền vững trên ba mảng chính: Quản lý quỹ đầu tư, quản lý danh mục đầu tư và tư vấn đầu tư chứng khoán. Đồng thời ACBC tiếp tục hoàn thiện bộ máy, nâng cao chất lượng nhân sự, đầu tư công nghệ, cập nhật khung pháp lý, v.v. để sẵn sàng vận hành tốt những loại hình sản phẩm mới có thể được giới thiệu ra thị trường trong tương lai.

4.4 Tài chính

4.4.1 Tình hình tài chính

Quy mô (tỷ đồng)	2015	2016	+/-
Tổng tài sản	201.457	233.681	16%
Tiền, vàng gửi và cho các TCTD khác vay	10.322	8.324	-19%
Cho vay khách hàng	135.348	163.401	21%
Đầu tư tài chính	41.085	47.199	15%
Tiền gửi của khách hàng	174.919	207.051	18%
Tiền gửi và vay TCTD khác	2.433	2.235	-8%
VCSH	12.788	14.063	10%
Vốn điều lệ	9.377	9.377	0%
Kết quả kinh doanh (tỷ đồng)			
Thu nhập lãi thuần	5.884	6.892	17%
Thu nhập ngoài lãi ⁴	1.342	1.772	32%
Chi phí hoạt động	4.022	4.678	16%
Chi phí dự phòng ⁵	1.889	2.319	23%
Lợi nhuận trước thuế	1.314	1.667	27%
Lợi nhuận sau thuế	1.028	1.325	29%

4.4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ số hoạt động	2015	2016	+/-
Hệ số an toàn vốn			
CAR (%)	12,80%	13,19%	0,39%
CAR Tier 1 (%)	9,27%	8,26%	-1,01%
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản (%)	6,35%	6,02%	-0,33%
Vốn chủ sở hữu/Tổng cho vay khách hàng (%)	9,45%	8,61%	-0,84%
Khả năng thanh khoản			
Dư nợ cho vay/Tổng tài sản (%)	67,18%	69,92%	2,74%
Tổng dư nợ/Tổng tiền gửi khách hàng (%)	77,38%	78,92%	1,54%

⁴ Thu nhập ngoài lãi hoạt động lãi, không bao gồm chi phí dự phòng Trái phiếu Nhóm 6 công ty, Trái phiếu một TCT nhà nước.

⁵ Chi phí dự phòng bao gồm cả dự phòng cho Trái phiếu Nhóm 6 công ty, Trái phiếu một TCT nhà nước.

Chất lượng tài sản			
Nợ xấu N3-5 (tỷ đồng)	1.771	1.421	-20%
Nợ quá hạn N2-5 (tỷ đồng)	4.109	3.444	-16%
Nợ xấu/Tổng dư nợ (%)	1,30%	0,88%	-0,4%
Nhóm 5/ tổng nợ xấu	60%	74%	13,6%
Nợ quá hạn/Tổng dư nợ	3,1%	2,1%	-0,99%
Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng/Tổng nợ xấu (%)	87%	126%	39,5%
(Vốn chủ sở hữu + Dự phòng)/Tổng nợ xấu (số lần)	7,22	11	3,94
Khả năng sinh lời			
Lợi nhuận thuần sau thuế/VCSH (ROE) (%)	8,2%	9,9%	1,7%
Lợi nhuận thuần sau thuế/TTS (ROA) (%)	0,5%	0,6%	0,07%
Thu nhập lãi cận biên lũy kế (NIM) (%)	3,17%	3,09%	0,08%
Thu nhập ngoài lãi/Tổng thu nhập (%)	18,6%	20%	1,88%
Chi phí hoạt động/Tổng thu nhập (%)	55,7%	54,0%	-1,67%
Chi phí dự phòng nợ xấu/LN trước dự phòng (%)	59,0%	58,2%	-0,78%

4.5 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (Tính đến ngày 31/12/2016.)

4.5.1 Cổ phần

Tổng số 937.696.506 cổ phần phổ thông ACB (tương ứng với vốn điều lệ của ACB là 9.376.965.060.000 đồng) bao gồm:

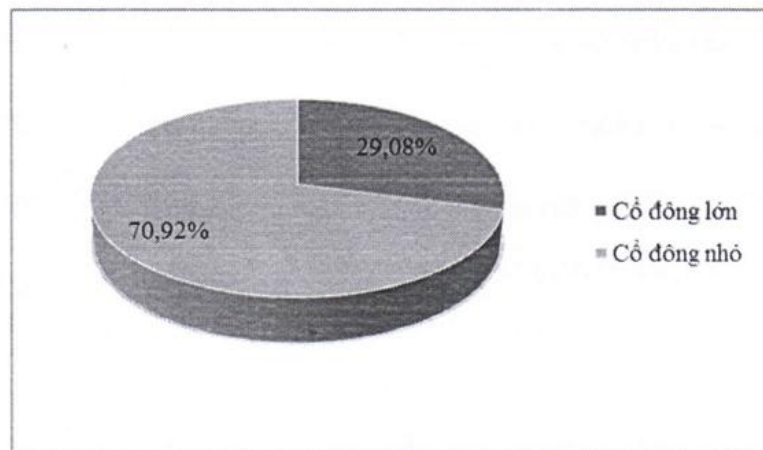
- Số lượng cổ phần lưu hành: 896.273.898 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 41.422.608 cổ phần
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 900.936.103 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 36.760.403 cổ phần

4.5.2 Cơ cấu cổ đông

4.5.2.1 Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn [*], cổ đông nhỏ)

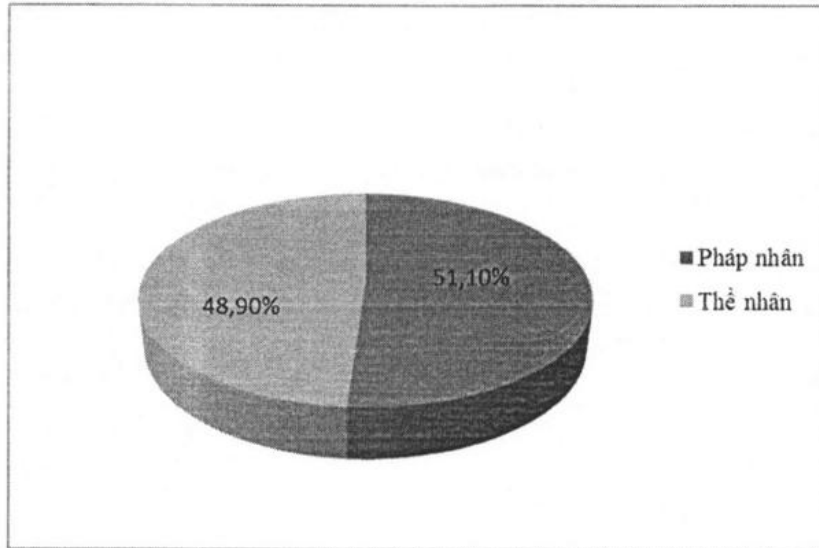
	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần
Cổ đông lớn	4	272.673.490	29,08%
Cổ đông nhỏ	23.019	665.023.016	70,92%
Tổng cộng	23.023	937.696.506	100%

[*] Theo Điều 4.26 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 thì “cổ đông lớn của tổ chức tín dụng cổ phần là cổ đông sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tổ chức tín dụng cổ phần đó.”



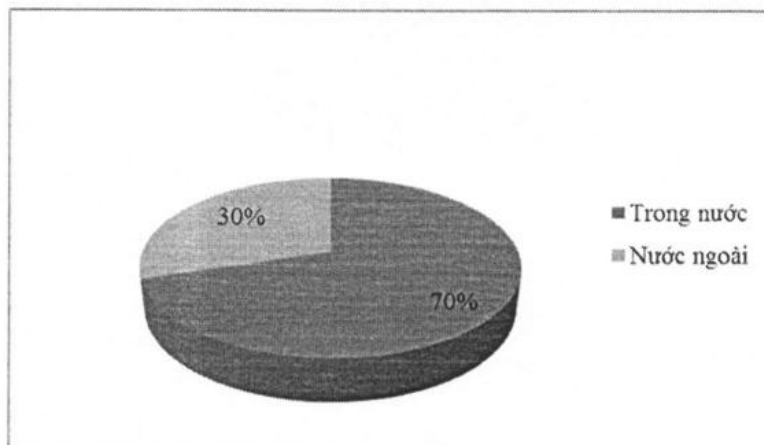
4.5.2.2 Theo tiêu chí cổ đông pháp nhân và cổ đông thể nhân

	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần
Pháp nhân	196	479.181.091	51,10%
Thể nhân	22.827	458.515.415	48,90%
Tổng cộng	23.023	937.696.506	100%



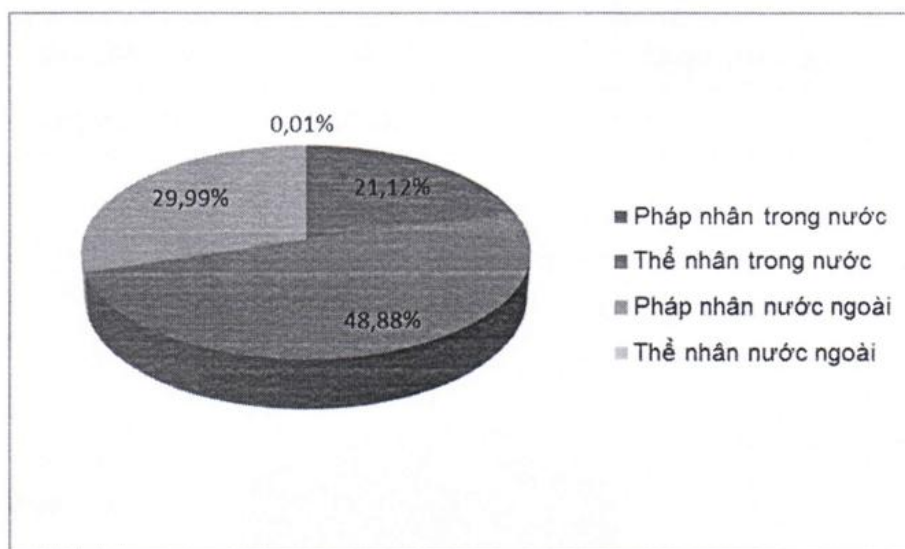
4.5.2.3 Theo tiêu chí cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài

	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần
Cổ đông trong nước	22.979	656.387.557	70,00%
Cổ đông nước ngoài	44	281.308.949	30,00%
Tổng cộng	23.023	937.696.506	100%



4.5.2.4 Theo tiêu chí cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông pháp nhân và cổ đông thẻ nhân

	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ cổ phần
Cổ đông trong nước			
- Pháp nhân	180	198.008.170	21,12%
- Thẻ nhân	22.799	458.379.387	48,88%
Cộng (1)	22.979	656.387.557	70,00%
Cổ đông nước ngoài			
- Pháp nhân	16	281.172.921	29,99%
- Thẻ nhân	28	136.028	0,01%
Cộng (2)	44	281.308.949	30,00%
Tổng cộng (1) & (2)	23.023	937.696.506	100%



4.5.2.5 Cổ đông lớn nước ngoài

Cổ đông lớn nước ngoài sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên gồm có:

Stt	Tên	Địa chỉ	Ngành nghề	Số lượng cổ phần
1	Standard Chartered APR Ltd.	01 Basinghall Avenue London, EC2V 5DD, United Kingdom	Ngân hàng	82.263.883 (8,77%)

2	Connaught Investors Ltd.	Jardine House, 33-35 Reid St., Hamilton, Bermuda, United Kingdom	Đầu tư	68.114.834 (7,26%)
3	Dragon Financial Holdings Limited	C/O 1901 Mê Linh Point Tower, 02 Ngõ Đức Kế, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Đầu tư	63.899.631 (6,81%)
4	Standard Chartered Bank (Hong Kong) Ltd.	32 nd Floor 4-4A Des Voeux Road, Central, Hong Kong	Ngân hàng	58.395.142 (6,23%)
-	Cộng	-	-	29,08%

4.5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tính đến ngày 17/01/2017, vốn cổ đông thay đổi, tăng từ 9.376.965.060.000 đồng lên 10.273.238.960.000 đồng (Theo Quyết định số 40/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 17/01/2017, ACB đã niêm yết 1.027.323.896 cổ phiếu trong tổng số 1.027.323.896 cổ phiếu đã phát hành.)

4.5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ

Trong năm 2016, không có phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ. Tính đến ngày 31/12/2016, ACB đang nắm giữ 41.422.608 cổ phiếu quỹ.

4.5.5 Các chứng khoán khác

Trong năm 2016, ACB đã phát hành 89.627.390 cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông, nâng mức vốn điều lệ lên 10.273.238.960.000 đồng.

Và cũng trong năm này, ACB cũng đã thực hiện thành công hai (02) đợt phát hành trái phiếu, chi tiết như sau:

Đợt 1: Ngày 30/6/2016 ACB phát hành ra công chúng 2.000 tỷ đồng (Hai nghìn tỷ đồng) trái phiếu kỳ hạn năm (05) năm một (01) ngày.

Đợt 2: Trong tháng 11 và tháng 12, ACB phát hành riêng lẻ tổng cộng 1.054 tỷ đồng (Một nghìn không trăm năm mươi bốn tỷ đồng) trái phiếu kỳ hạn mười (10) năm một (01) ngày.

5 BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

5.1 Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

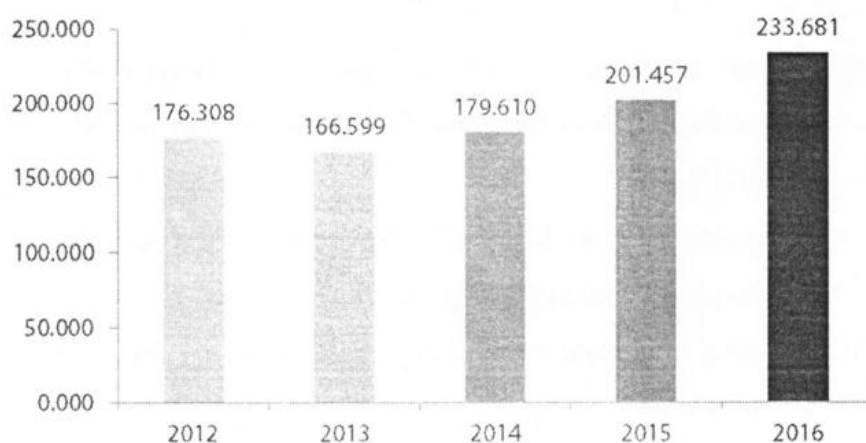
Trong năm 2016, ACB đã thực hiện một số hành động cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động như sau:

- Tiếp tục kiên trì và nhất quán trong mục tiêu xây dựng một bảng tổng kết tài sản lành mạnh, có tính thanh khoản và an toàn vốn cao, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của NHNN.
- Tích cực và chủ động xử lý thu hồi cũng như trích lập dự phòng cho các khoản cho vay, trái phiếu, khoản phải thu của Nhóm 6 công ty; cho vay, trái phiếu của một tổng công ty nhà nước; tiền gửi tại một ngân hàng quốc doanh; tiền gửi tại hai ngân hàng TMCP.
- Tách Khách hàng doanh nghiệp thành 2 mảng phân khúc nhỏ là Khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) và Khách hàng doanh nghiệp lớn (MMLC) nhằm mục đích tập trung hơn vào phân khúc khách hàng mục tiêu.
- Thành lập Phòng Ngân hàng Ưu tiên để tập trung phục vụ phân khúc khách hàng cao cấp, nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng tại ACB.
- Chủ động phát hành Trái phiếu vốn cấp 2 (Tier 2) đảm bảo hệ số an toàn vốn theo tiêu chuẩn Basel II.

5.2 Tình hình tài chính

Tổng tài sản (TTS) đạt 234 nghìn tỷ đồng, tăng 32 nghìn tỷ đồng (16%) so với cuối năm 2015, và đạt 99% kế hoạch. Song song với việc tăng trưởng về quy mô, ACB vẫn luôn chú ý nâng cao chất lượng tài sản. Bảng tổng kết tài sản năm 2016 Ngân hàng có tính thanh khoản cao với tỷ lệ cho vay/huy động ổn định ở mức 79%, tỷ lệ an toàn vốn cấp 1 và an toàn vốn hợp nhất đạt lần lượt 8,26% và 13,19%, được cải thiện liên tục qua các năm, đảm bảo nhu cầu về an toàn vốn theo TT 36/2014/TT-NHNN và sẵn sàng cho Basel II.

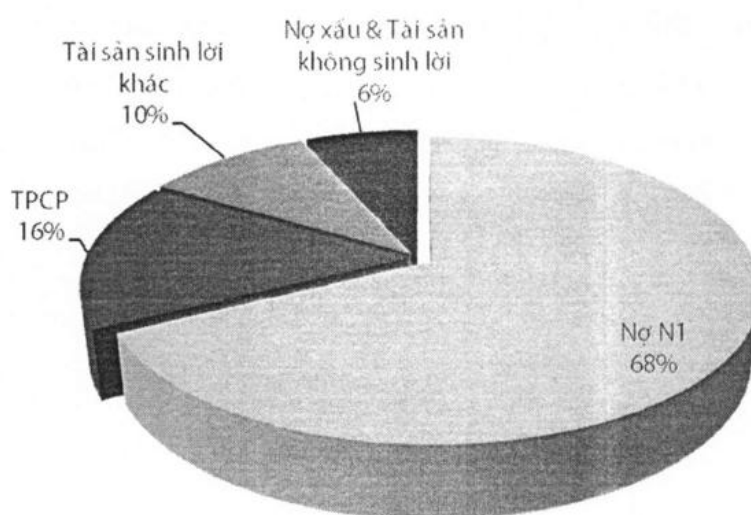
Tổng tài sản



	2012	2013	2014	2015	2016
An toàn vốn	14,16%	14,66%	14,08%	12,80%	13,19%
An toàn vốn cấp 1	9,59%	10,23%	9,76%	9,27%	8,26%

Chất lượng tài sản được cải thiện với cơ cấu bảng tổng kết tài sản liên tục có sự dịch chuyển theo hướng lành mạnh hơn. Cuối năm 2016, tỷ trọng cho vay khách hàng trên TTS đạt 70%, tăng hơn 3% so với năm 2015. Tài sản sinh lời chiếm đến 94% trên TTS, đảm bảo khả năng thanh khoản và tối đa hoá hiệu quả sử dụng vốn cho toàn ngân hàng.

CẤU TRÚC TÀI SẢN

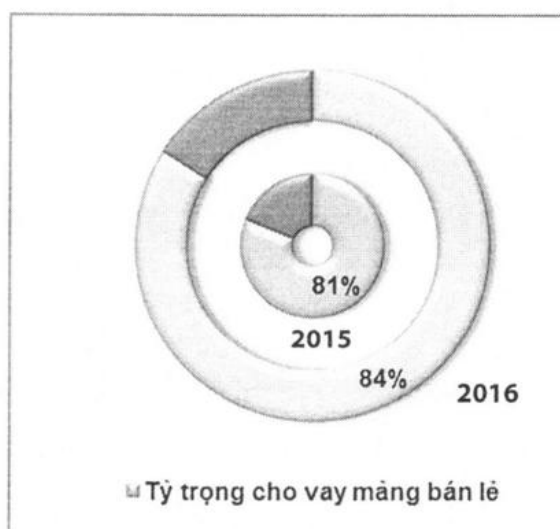
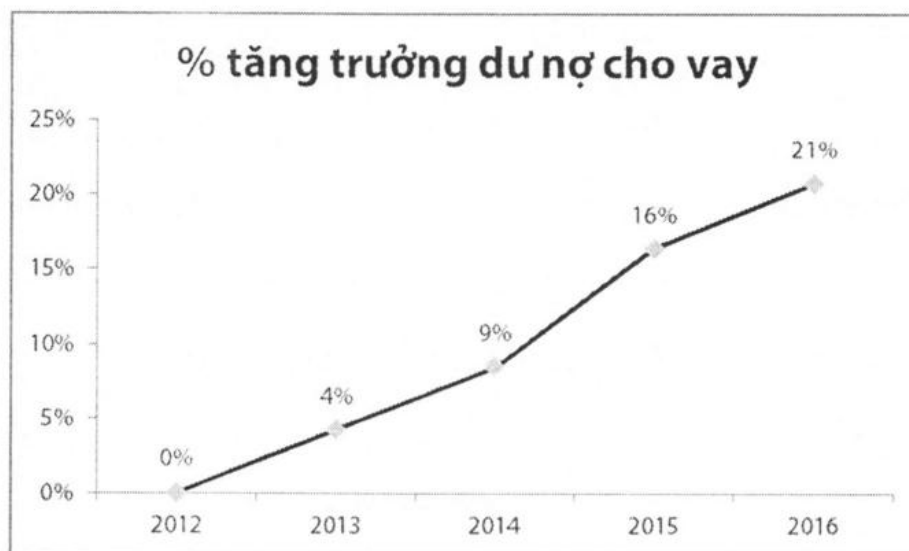


Hoạt động tín dụng

Trong năm qua, ACB đã tiếp tục chiến lược tập trung vào mảng bán lẻ, đẩy mạnh tín dụng cá nhân, cơ cấu khối Khách hàng doanh nghiệp thành 2 mảng SME và MMLC. Song song với quá trình cơ cấu, ACB cũng đã đưa ra hàng loạt chương trình cho vay hấp dẫn nhằm thu hút các đối tượng khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Kết quả đến hết năm 2016, tổng dư nợ cho vay khách hàng đạt 163 nghìn tỷ đồng, đạt 103% kế hoạch, tăng 28 nghìn tỷ đồng (+21%) so với cuối năm 2015 cao hơn mức trung bình ngành (18%) nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ mức trần tăng trưởng tín dụng do NHNN đề ra.

Cho vay khách hàng cá nhân (KHCN) đạt 85 nghìn tỷ đồng vào cuối năm 2016, tăng 30%, tiếp tục đóng vai trò đầu tàu cho động lực tăng trưởng tín dụng toàn ngân hàng. Trong khi đó cho vay của nhóm khách hàng SME cũng đạt mức tăng trưởng ấn tượng 19%. Tổng danh mục cho vay từ KHCN và SME chiếm gần 85% trên tổng số dư nợ cho vay toàn ngân hàng.

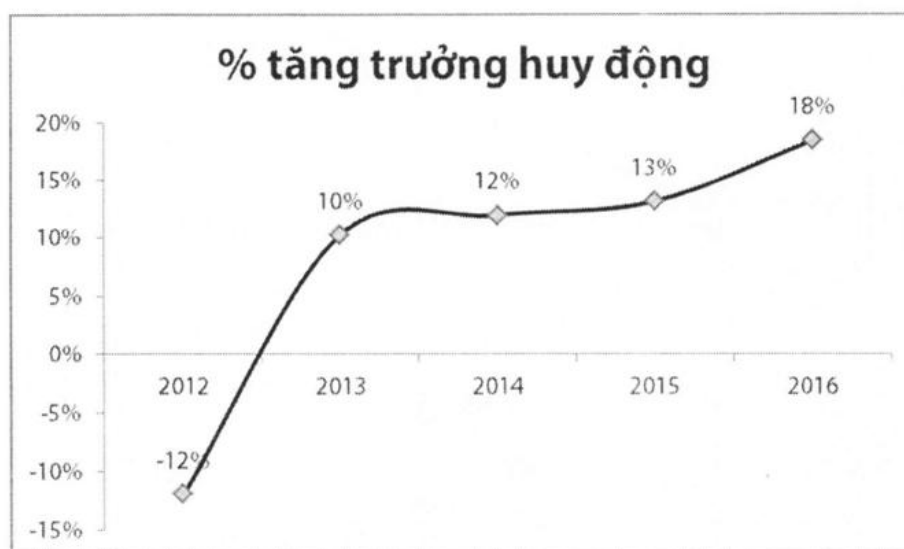


Hoạt động huy động

Huy động tăng trưởng mạnh liên tục từ năm 2013 sau khi ACB thực hiện tất toán trạng thái và chấm dứt huy động vàng theo chính sách chung của Ngân hàng Nhà nước, bám sát nhu cầu vốn cho vay của Ngân hàng.

Quy mô huy động tại thời điểm cuối năm 2016 đạt 207 nghìn tỷ đồng, tăng 32 nghìn tỷ đồng (+18%), chiếm 89% tổng nguồn vốn của ngân hàng, đạt 100% kế hoạch năm. ACB tiếp tục tận dụng lợi thế ngân hàng bán lẻ, tập trung vào các đối tượng khách hàng cá nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ, với tỷ trọng huy động từ khách hàng cá nhân lên đến 85% tổng huy động của Ngân hàng.

Để đạt được kết quả này, ngoài việc liên tục đưa ra các sản phẩm đặc thù với lãi suất cạnh tranh, xây dựng và mở rộng thương hiệu, nâng cao kỹ năng chăm sóc khách hàng, trong năm 2016, ACB đã thành lập Phòng Ngân hàng Ưu tiên, đẩy mạnh huy động từ thẻ và huy động payroll. Những chính sách được xây dựng còn chú trọng đến việc tạo nền tảng cho các chiến lược tăng trưởng huy động không kỳ hạn trong tương lai. Trong năm qua, ACB đạt mức tăng trưởng huy động không kỳ hạn 18% chiếm 16% trên tổng huy động. Tỷ lệ này được kỳ vọng sẽ tiếp tục cải thiện mạnh mẽ trong những năm tới.



Hoạt động đầu tư.

Danh mục đầu tư tiếp tục được tái cơ cấu bằng việc thoái vốn khỏi một số khoản đầu tư không thuộc hoạt động lõi, tiếp tục giải phóng và sử dụng vốn hiệu quả hơn. Hành

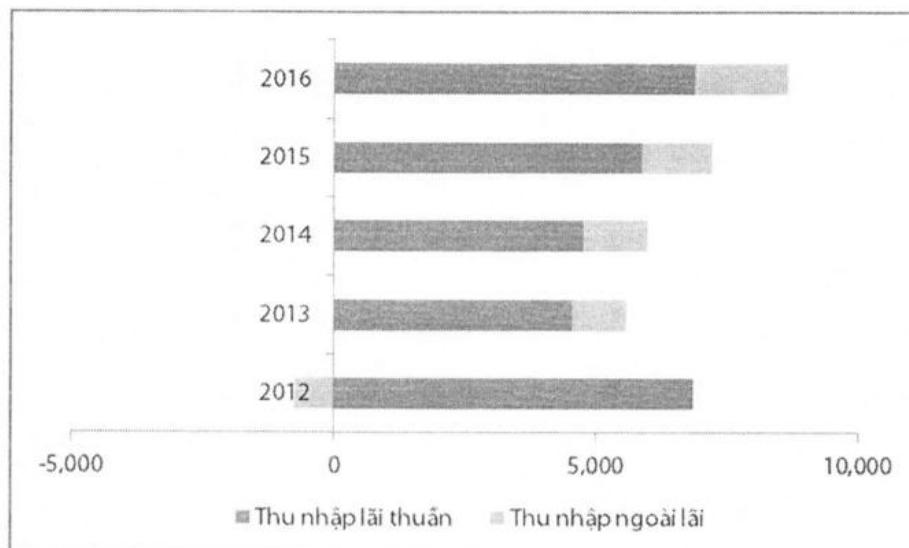
động này thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra, góp phần gia tăng phần vốn chủ sở hữu có thể sử dụng cho hoạt động kinh doanh cốt lõi của Ngân hàng, mà kết quả có thể thấy là hệ số an toàn vốn tiếp tục ổn định ở mức cao trong khi quy mô TTS tăng mạnh. Trong đó trái phiếu chính phủ (TPCP) chiếm trên 80% danh mục đầu tư của ACB, tương đương 15% TTS.

	2012	2013	2014	2015	2016
Danh mục đầu tư	26.722	35.257	41.669	38.988	44.175
TPCP	14.531	24.583	28.495	28.270	36.456

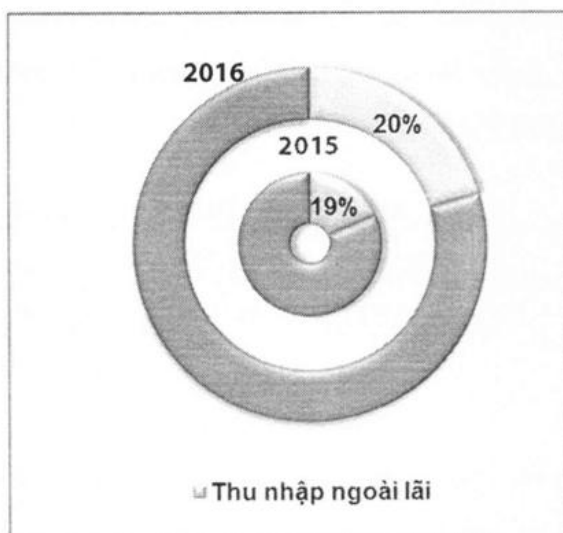
Thu nhập

Năm 2016 ghi nhận mức tăng trưởng thu nhập khá ấn tượng của ACB với toàn bộ các chỉ tiêu doanh thu và chi phí đều được cải thiện khả quan so với các năm trước.

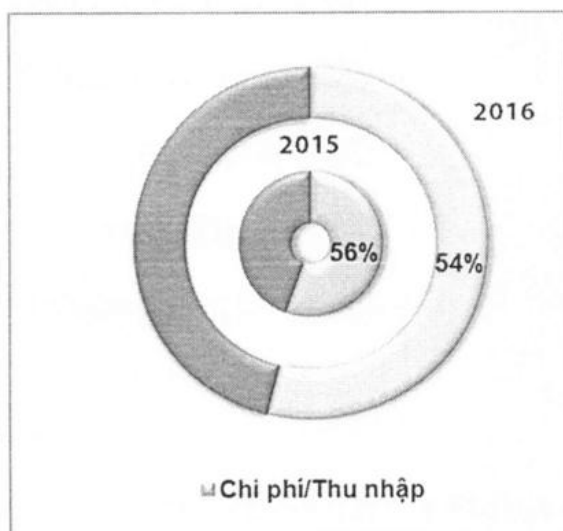
Tổng thu nhập trong năm của ngân hàng tăng 20%, trong đó thu nhập lãi thuần tăng 17%, đạt 6.892 tỷ đồng. Biên sinh lời (NIM) tăng 8 điểm so với năm 2015 đạt 3,17% nhờ vào môi trường kinh doanh được cải thiện hơn so với năm trước cộng với chất lượng và cấu trúc tài sản ngày càng tốt hơn.

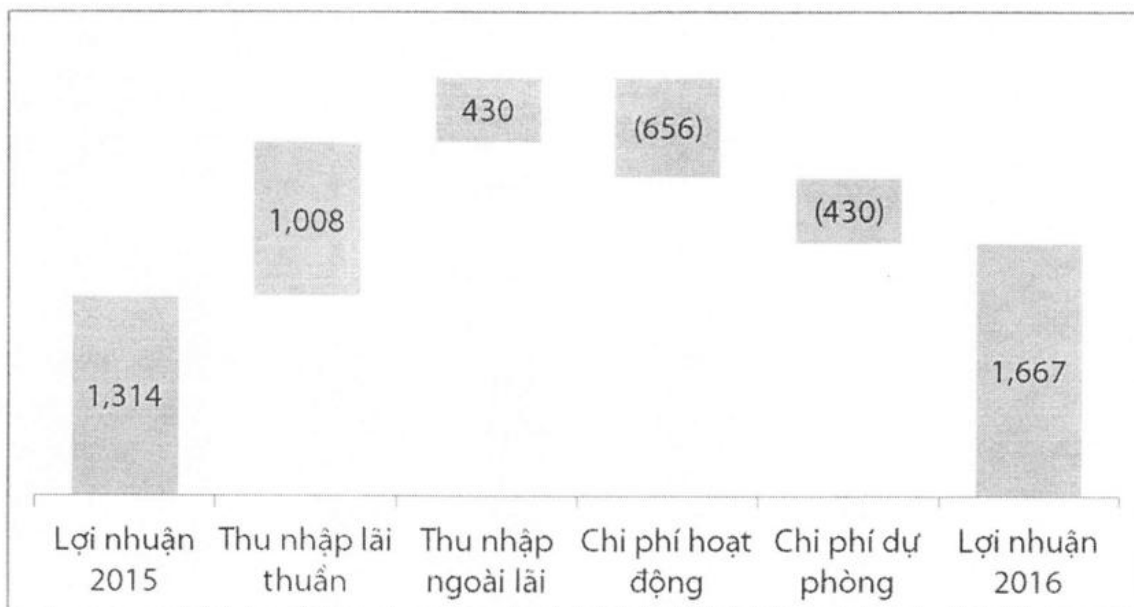


Thu nhập ngoài lãi (đặc biệt là mảng thu nhập từ dịch vụ) trong năm 2016 tiếp tục được tập trung đẩy mạnh nhằm nâng cao cơ cấu của mảng thu nhập này trên tổng doanh thu. Đến hết năm 2016, thu ngoài lãi đạt 1.772 tỷ đồng, tăng 32%, đạt mức cao nhất từ trước tới nay, đóng góp đến hơn 20% trên tổng doanh thu. Đặc biệt, thu từ phí dịch vụ tăng đến 27% đạt 944 tỷ đồng.



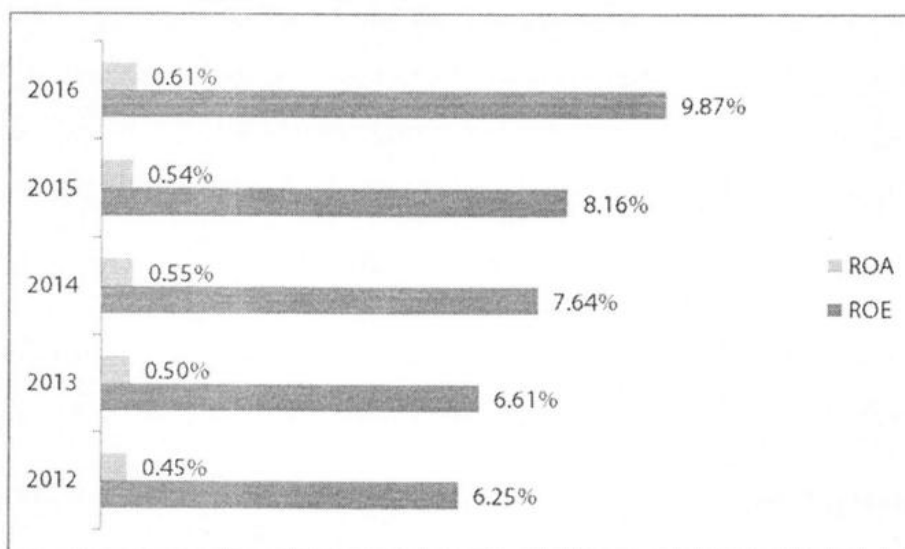
Năm 2016, ACB tiếp tục thực hiện hàng loạt các kế hoạch đầu tư liên quan đến phát triển nhân sự, xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu mới đã được triển khai từ năm 2015 và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trên toàn hệ thống. Tuy nhiên, nhờ vào nỗ lực kiểm soát chặt chẽ và khoa học, chi phí thực tế tăng thấp hơn so với kế hoạch (16%). Tỷ lệ chi phí trên thu nhập được cải thiện còn 54% so với 56% vào cuối năm 2015.

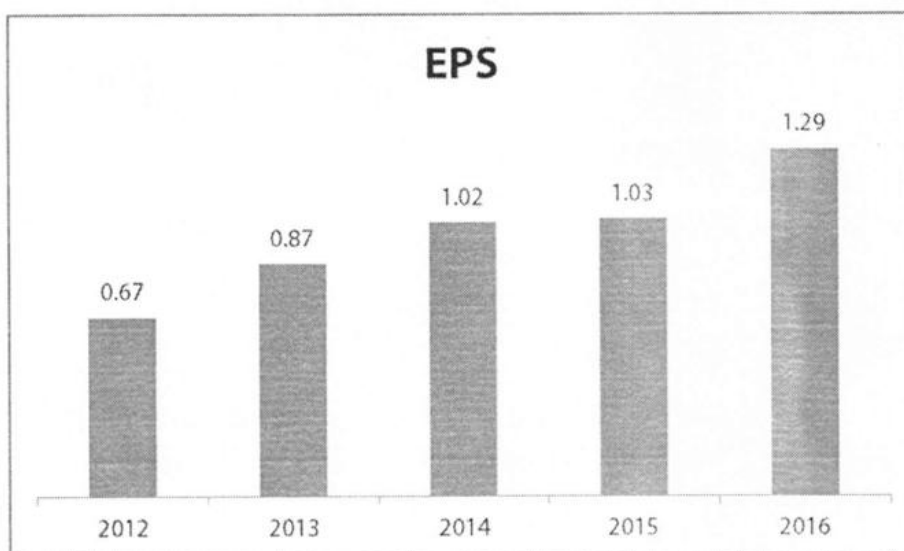




Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng tăng 23% so với năm 2015 lên tới 2.319 tỷ đồng, bám sát theo kế hoạch đã đề ra, phù hợp với chính sách quản lý rủi ro đang liên tục được đẩy mạnh và quyết liệt xử lý các vấn đề tồn đọng của Ngân hàng. Cụ thể ACB đã trích lập đầy đủ đối với Nhóm 6 công ty theo lộ trình xử lý các tài sản tồn đọng đã được NHNN phê duyệt, đồng thời tuân thủ Thông tư 02/2013/TT-NHNN.

Tỷ suất sinh lời, thu nhập mỗi cổ phần – cổ tức

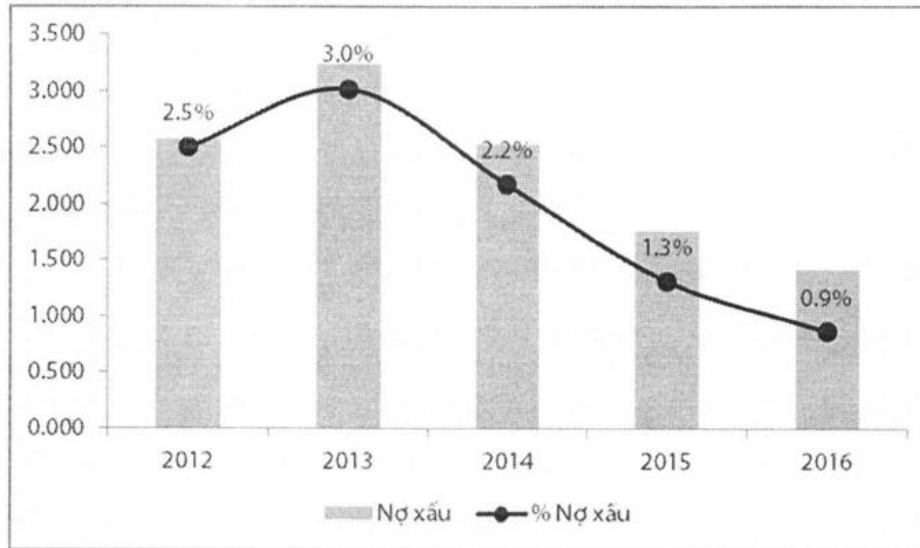




Chất lượng tài sản

Năm 2016, ACB tiếp tục kiên định và quyết liệt trong việc xử lý nợ xấu cũng như trích lập dự phòng nhằm nâng cao chất lượng tài sản. Đến cuối năm, tổng số nợ xấu của ACB giảm còn 1.421 tỷ đồng, tương đương 0,88% tổng dư nợ, giảm mạnh 20% nợ xấu về giá trị tuyệt đối, giảm 0,43% về tỷ lệ, thấp hơn rất nhiều so với mức tiêu chuẩn dưới 3% của toàn ngành. Tỷ lệ dự phòng/tổng nợ xấu cũng liên tục được cải thiện và đạt mức kỷ lục 126%. Để đạt được kết quả này, Ban điều hành, Ủy ban Tín dụng và Ủy ban Quản lý rủi ro của ACB đã liên tục điều chỉnh, cập nhật kịp thời các định hướng chính sách trong việc thẩm định và phê duyệt cấp tín dụng, đảm bảo ACB luôn ứng xử đúng đắn, kịp thời đối với những rủi ro phát sinh trên thị trường, đồng thời cũng đáp ứng kịp thời và phục vụ tốt những nhu cầu của khách hàng.

	2012	2013	2014	2015	2016
Nợ nhóm 3-5	2.571	3.243	2.533	1.771	1.421
Tỷ lệ Nợ nhóm 3-5/Tổng dư nợ	2,5%	3,0%	2,2%	1,3%	0,88%
Dự phòng/Tổng nợ xấu	58%	48%	62%	87%	126%



5.3 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý

Về cơ cấu tổ chức và quản lý

Năm 2016, ACB tiếp tục cơ cấu, kiện toàn đội ngũ nhân sự quản lý tại các chi nhánh và phòng giao dịch, nâng cao vai trò và trách nhiệm quản lý của giám đốc vùng, giám đốc chi nhánh nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh của mạng lưới kênh phân phối.

Trong năm, được sự chấp thuận của NHNN, ACB đã khai trương và đưa vào hoạt động bốn phòng giao dịch mới tại tỉnh Hà Tĩnh, Gia Lai, Kiên Giang và Hậu Giang, nhằm mở rộng mạng lưới, tạo thuận lợi cho khách hàng khu vực nông thôn tiếp cận tốt hơn các sản phẩm dịch vụ ngân hàng của ACB.

Những cải tiến trong chính sách hoạt động

ACB tiếp tục cải tiến các quy trình nghiệp vụ nhằm kiểm soát rủi ro hoạt động, rút ngắn thời gian vận hành, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Các chương trình đã triển khai như: Hệ thống thẩm định tài sản chuyên nghiệp “Pass”, thanh toán nội địa tập trung nhằm giảm thiểu rủi ro, cải tiến mạnh mẽ công tác phê duyệt tín dụng qua hệ thống chữ ký số phê duyệt; hệ thống kiểm soát, cảnh báo sớm hoạt động quản lý nợ tại đơn vị dành cho nhân viên và trưởng đơn vị kênh phân phối.

Mặt khác, ACB đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ và tiện ích thanh toán (Payoo, Otax Nội, v.v.) dành cho mọi khách hàng; triển khai hoạt động ngân hàng ưu tiên, và gia tăng các dịch vụ chăm sóc khách hàng tầng lớp khá giả.

Cải tiến mạnh mẽ công tác quản trị bảo mật và quản lý rủi ro

Năm 2016, ACB đã cải tiến công tác kiểm toán nội bộ nhằm phát hiện và cảnh báo sớm rủi ro hoạt động tại các chi nhánh và phòng giao dịch; đồng thời rà soát, chỉnh sửa các chính sách, quy định, quy chế phù hợp với tình hình thực tế cũng như quy định của pháp luật, hướng đến các chuẩn mực hoạt động của các ngân hàng quốc tế.

Song song đó, công tác quản lý điều hành linh hoạt, bám sát diễn biến thị trường và phù hợp với khẩu vị rủi ro của ACB trong từng thời kỳ đã giúp ACB kiểm soát tốt rủi ro và nâng cao chất lượng hoạt động.

Công tác truyền thông hướng dẫn nhân viên nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng nội bộ, thực hiện các chương trình thi đua góp phần đưa ra các sáng kiến luôn được chú trọng và duy trì nhằm hướng đến mục tiêu cải tiến chất lượng dịch vụ khách hàng và xây dựng văn hóa người ACB luôn hướng đến khách hàng.

5.4 Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Công ty Kiểm toán KPMG không có ý kiến không chấp thuận đối với Báo cáo tài chính ACB.

6 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ACB

6.1 Hội đồng quản trị đánh giá về hoạt động của ACB

ACB đã hoàn thành tốt kế hoạch đã trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, trong đó tín dụng tăng trưởng 21%, so với kế hoạch là 18%; huy động tiền gửi tăng 18% như kế hoạch; và lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn đạt 1.667 tỷ đồng, vượt 11% so với kế hoạch, và tăng 27% so với năm 2015. Hội đồng quản trị đã bám sát định hướng hoạt động mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua; thực hiện vai trò chỉ đạo và giám sát Ban điều hành thực hiện kế hoạch kinh doanh, đảm bảo Ngân hàng phát triển ổn định và an toàn.

Tăng trưởng: Các chỉ tiêu tổng tài sản, tiền gửi khách hàng và dư nợ cho vay vượt kế hoạch, tăng trưởng lần lượt ở các mức 16%, 18% và 21%, so với cùng kỳ lần lượt ở các mức 12%, 13% và 15%.

Tỷ lệ an toàn vốn: Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất tại thời điểm 31/12/2016 ở mức 13,19%, cao hơn quy định tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất 9% theo Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 quy định về các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Chất lượng tài sản có: Tỷ trọng tài sản có sinh lời trên tổng tài sản tăng từ mức 92% cuối năm 2015 lên gần 94% cuối năm 2016. Cơ cấu tài sản có sinh lời tiếp tục chuyển dịch tích cực, với tỷ trọng tài sản có bằng tiền đồng Việt Nam được nâng lên mức 95% và do đó làm giảm áp lực rủi ro tỷ giá. Tỷ lệ nợ xấu (nợ từ nhóm 3 đến nhóm 5) giảm mạnh về mức 0,88% so với mức 1,30% vào cuối năm 2015. Tỷ lệ nợ quá hạn (nợ từ nhóm 2 đến nhóm 5) giảm từ 3,1% xuống còn 2,1%. Quỹ dự phòng đạt 127% của tổng quy mô nợ xấu.

Lợi nhuận:

- Lợi nhuận trước thuế sau trích lập dự phòng rủi ro đạt 1.667 tỷ đồng, tăng 27% so với năm 2015.
- Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản và tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu lần lượt ở mức 0,61% và 9,87%, so với mức 0,5% và 8,2% của năm 2015.

- Tỷ lệ thu nhập lãi cận biên cải thiện ở mức 3,2%.
- Chi phí hoạt động được kiểm soát chặt chẽ, bám sát kế hoạch, có tốc độ tăng 16%.
- Dự phòng rủi ro được trích lập đầy đủ theo quy định.

6.2 Hội đồng quản trị đánh giá về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Trong năm 2016, Ban điều hành đã thành công trong việc tăng trưởng tổng tài sản, duy trì được bảng cân đối kế toán lành mạnh và có tính thanh khoản cao.

Ban điều hành cũng đã cải thiện được khả năng sinh lời của Ngân hàng thông qua việc củng cố chất lượng đội ngũ quản lý, kiểm soát chất lượng tín dụng, đơn đốc thu hồi nợ xấu, và kiên định thực hiện chiến lược bán lẻ.

7. THÀNH TÍCH VÀ SỰ CÔNG NHẬN CỦA XÃ HỘI, CÁC SỰ KIẾN ĐÁNG CHÚ Ý VÀ CÔNG TÁC TỪ THIỆN XÃ HỘI NĂM 2016

7.1 Sự công nhận của xã hội

Nội dung ghi nhận	Đơn vị	Quyết định
Thư cảm ơn quà tặng chăm lo đời sống cho bà con nghèo UBND xã Gia Nghĩa, huyện Đắk Glong, Đắk Min	UBND huyện Đắk Glong	14/5/2016
Thư cảm ơn ACB đã tài trợ kinh phí tổ chức “Ngày hội nghề nghiệp sinh viên” cho trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh	Trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh	06/6/2016
Thư cảm ơn quà tặng chăm lo đời sống cho bà con nghèo Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Đắk Lắk	Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Đắk Lắk	05/9/2016
Chứng nhận ACB nhà tài trợ giải Chạy việt dã báo Hà Nội Mới năm 2016	Thành Ủy UBND Tp. Hà Nội	04/10/2016
Thư cảm ơn quà tặng chăm lo đời sống cho bà con chất độc da cam nghèo UBND huyện Tuy An	UBND huyện Tuy An	20/7/2016
Thư cảm ơn quà tặng chăm lo đời sống cho bà con chất độc da cam nghèo UBND huyện Đồng Xuân	UBND huyện Đồng Xuân	20/7/2016
Thư cảm ơn ACB đã tổ chức khám bệnh cấp thuốc, tặng quà cho người nghèo có hoàn cảnh khó khăn tại thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước	Hội Chữ thập đỏ tỉnh Bình Phước	15/12/2015
Thư cảm ơn ACB đã tài trợ học bổng cho sinh viên nghèo vượt khó tại trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh	Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh	15/9/2016

Nội dung ghi nhận	Đơn vị	Quyết định
Thư cảm ơn ACB đã tài trợ học bổng BUH cho sinh viên nghèo vượt khó tại trường Đại học Ngân hàng	Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh	20/9/2016
Thư cảm ơn ACB đã tài trợ học bổng BUH cho sinh viên nghèo vượt khó tại trường Đại học Ngoại thương	Trường Đại học Ngoại thương	25/9/2016
Thư cảm ơn ACB đã tài trợ học bổng cho học sinh nghèo vượt khó học giỏi tại trường chuyên Lương Văn Chánh	Trường chuyên Lương Văn Chánh	15/10/2016
Thư cảm ơn ACB đã tài trợ học bổng cho học sinh nghèo vượt khó học giỏi tại trường THCS Mỹ Lương	Trường THCS Mỹ Lương	05/9/2016
Thư cảm ơn ACB đã tài trợ học bổng cho học sinh nghèo vượt khó học giỏi tại trường THCS Khánh Bình	Trường THCS Khánh Bình	05/9/2016
Thư cảm ơn ACB đã tài trợ học bổng cho học sinh nghèo vượt khó học giỏi tại trường THCS An Hữu	Trường THCS An Hữu	05/9/2016
Thư cảm ơn ACB đã tài trợ học bổng cho học sinh nghèo vượt khó học giỏi tại trường THCS Hòa Hưng	Trường THCS Hòa Hưng	05/9/2016
Thư cảm ơn ACB đã tài trợ học bổng cho học sinh nghèo vượt khó học giỏi tại trường THCS Mỹ Đức Tây	Trường THCS Mỹ Đức Tây	05/9/2016
Thư cảm ơn ACB đã tài trợ học bổng cho học sinh nghèo vượt khó học giỏi tại trường THCS An Thái Trung	Trường THCS An Thái Trung	05/9/2016
Thư cảm ơn ACB đã tài trợ kinh phí sản xuất cẩm nang du học cho trường Đại học Ngân hàng	Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh	20/11/2016

Nội dung ghi nhận	Đơn vị	Quyết định
Thư cảm ơn ACB đã tài trợ kinh phí cải tạo nâng cấp xây dựng thư viện trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh	Trường Đại học Kinh Tế Tp. Hồ Chí Minh	11/12/2016
Thư cảm ơn ACB đã tổ chức khám bệnh cấp thuốc, tặng quà cho người nghèo có hoàn cảnh khó khăn tại thị xã Đăk Ui, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	UBND xã ĐăkUi	09/12/2016
Thư cảm ơn ACB đã tổ chức khám bệnh cấp thuốc, tặng quà cho người nghèo có hoàn cảnh khó khăn tại thị xã Bắc Sơn, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận và tại xã Nhơn Hải, huyện Ninh Thuận, tỉnh Bình Thuận	UBND Xã Bắc Sơn	17/12/2016
	UBND xã Nhơn Hải	17/12/2016
Thư cảm ơn ACB đã tổ chức tặng quà cho người nghèo có hoàn cảnh khó khăn tại xã Bom Bo, huyện Bù Đăng	UBND xã Bom Bo	22/12/2016
Thư cảm ơn ACB đã tổ chức tặng quà cho người nghèo có hoàn cảnh khó khăn tại xã Hòa Bình, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên	UBND xã Hòa Bình	05/01/2017
Tuyên dương ACB là đơn vị tiêu biểu "Hoa việc thiện 2016"	Hội Chữ thập đỏ Tp. Hồ Chí Minh	09/01/2017

CÁC GIẢI THƯỞNG NĂM 2016

Stt	Tên giải thưởng	Đơn vị trao giải
1	“Ngân hàng tốt nhất Việt Nam 2016” (Best Bank in Vietnam 2016)	Global Financial Market Review (GFM Review)
2	“Ngân hàng bán lẻ tốt nhất Việt Nam 2016” (Domestic Retail Bank of the Year 2016)	Asian Banking and Finance
3	Ngân hàng có chuyển biến tốt nhất Châu Á (Best Bank Transformation in Asia 2016)	Euromoney
4	Ngân hàng bán lẻ cách tân nhất Việt Nam 2016 (Most Innovative Retail Bank Vietnam 2016)	Global Banking & Finance Review
5	Dự án về Quản trị bảo mật và rủi ro tốt nhất Châu Á – Thái Bình Dương 2016 (Best Security & Risk Management Project in Asia Pacific 2016)	The Asian Banker
6	Dự án liên quan Công nghệ điện toán đám mây tốt nhất Việt Nam 2016 (Best Cloud based Project in Vietnam 2016)	The Asian Banker
7	Top 10 ngân hàng uy tín Việt Nam	Vietnam Report
8	Giải thưởng Chất lượng thanh toán quốc tế xuất sắc	J.P. Morgan

7.2 Các sự kiện đáng chú ý

Thời gian	Chương trình
18/01	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Trần Nguyên Hãn
18/01	Lễ khánh thành trụ sở mới CN Thanh Hóa
19/01	Khai trương PGD Kỳ Anh
29/01	Khai trương PGD Phú Quốc
02/02	Khai trương PGD Ayun Pa
02/02	Khai trương PGD Châu Thành A
08/3	Khánh thành trụ sở mới PGD Đà Lạt
08/3	Khai trương PGD Tân Thành
08/3	Khai trương PGD Lý Chính Thắng
16/3	Tổ chức chương trình "Thưởng điểm chi trả tăng trưởng năm 2015"
30/3	Hội thảo "Nhận định thị trường và giải pháp bảo hiểm rủi ro tỷ giá"
08/4	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
12/4	Lễ khánh thành trụ sở mới CN Phan Đăng Lưu
	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Võ Văn Tần
	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Tân Biên
21/4	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Bình Đăng
26/4	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Bim Sơn
23/5	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Phan Huy Ích
13/6	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Long Bình Tân
24/6	Quay số đợt 1 chương trình "Chính Western Union, gửi tiền nhanh, trao quà tặng"
30/6	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Minh Khai - Hà Nội
02/7	Lễ khánh thành trụ sở mới CN Hà Tĩnh
8/7	Quay số đợt 2 chương trình "Chính Western Union, gửi tiền nhanh, trao quà tặng"
12/7	Ra mắt ACB Privilege Banking
20/7	Lễ khánh thành trụ sở mới CN Tiền Giang
22/7	Quay số đợt 3 chương trình "Chính Western Union, gửi tiền nhanh, trao quà tặng"
28/7	Lễ khánh thành trụ sở mới CN Bắc Ninh
28/7	Lễ khánh thành trụ sở mới CN Bình Phước
28 - 30/7	Tổ chức chương trình "Chăm sóc đại lý tư nhân Western Union năm 2016"
01/8	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Ngô Gia Tự
05/8	Quay số đợt 4 chương trình "Chính Western Union, gửi tiền nhanh, trao quà tặng"
16/8	Hội thảo gặp gỡ nhà đầu tư năm 2016
09/9	Quay số chương trình "Lướt thẻ ACB JCB - Lướt khắp thế giới"
24/10	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Dĩ An
15/11	Lễ khánh thành trụ sở mới PGD Hà Đông

Thời gian	Chương trình
24/11	Khai trương PGD Trần Khắc Trân
28/12	Khai trương PGD Tây Sài Gòn
	Khai trương CN Tùng Thiện Vương
29/12	Khai trương CN Cần Thơ

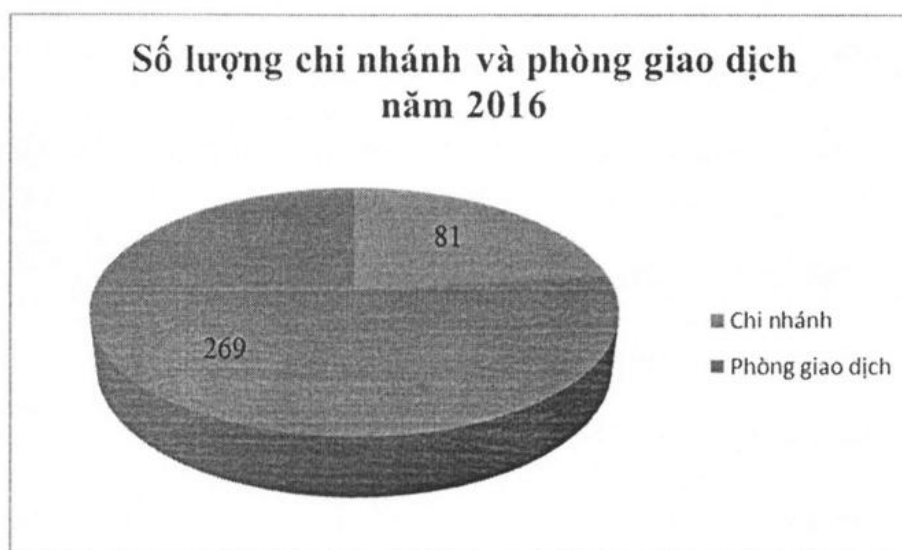
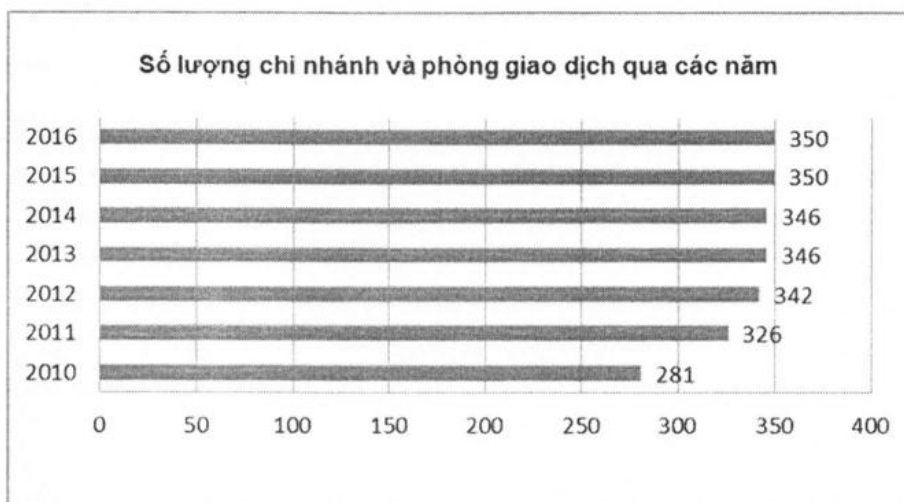
7.3 Công tác từ thiện xã hội

Stt	Nội dung	Số tiền
I. Tài trợ các hoạt động giáo dục (1)		1.180.000.000
1	Tài trợ học bổng cho các học sinh, sinh viên các trường tại thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, tỉnh Phú Yên và thủ đô Hà Nội	750.000.000
2	Tài trợ các chương trình, sự kiện giáo dục cho học sinh, sinh viên các trường tại thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Ngãi và thủ đô Hà Nội	430.000.000
II. Hoạt động y tế, sức khỏe cộng đồng (2)		1.500.000.000
1	Hoạt động hiến máu nhân đạo tại thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Cần Thơ và thủ đô Hà Nội	500.000.000
2	Hoạt động hỗ trợ y tế khám bệnh, cấp thuốc, tặng quà cho trẻ em và người nghèo tại tỉnh Kontum, tỉnh Ninh Thuận, tỉnh Bình Phước, tỉnh Phú Yên và tỉnh Lâm Đồng	1.000.000.000
III. Tài trợ cho các đối tượng chính sách và người nghèo (3)		850.000.000
1	Tặng 850 phần quà cho Hội người mù tại tỉnh Bình Dương	180.000.000
2	Trao tặng quà cho cựu chiến binh nghèo và đồng bào dân tộc tại tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Đắk Nông	250.000.000
3	Trao tặng quà cho nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam tại huyện Tuy An và huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên	150.000.000
4	Tổ chức trao tặng quà cho bà con nghèo tại tỉnh Tiền Giang	150.000.000
5	Các hoạt động tài trợ cho các đối tượng chính sách khác tại tỉnh Bình Dương, Nghệ An, Phú Yên	120.000.000
IV. Tài trợ xây dựng nhà tình thương, cơ sở vật chất, trường học (4)		2.550.000.000
1	Tài trợ cải tạo nâng cấp thư viện trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh (UEH)	2.000.000.000

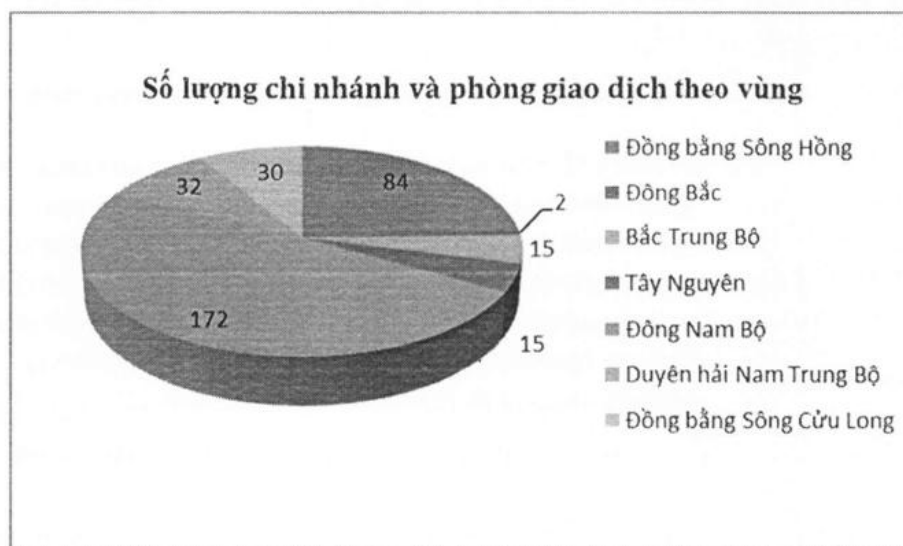
Stt	Nội dung	Số tiền
2	Tài trợ kinh phí xây dựng tượng đài Chiến Thắng Đắk Pơ tại Gia Lai	500.000.000
3	Tài trợ xây dựng sân cầu lông Học viện cán bộ thành phố Hồ Chí Minh	50.000.000
V. Tài trợ khác (5)		2.270.000.000
1	Tài trợ tuyên truyền phòng, chống ma túy và các tệ nạn xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh	120.000.000
2	Hỗ trợ 25 máy bộ đàm thông tin liên lạc cho ngư dân biển tỉnh Sóc Trăng	420.000.000
3	Tài trợ kinh phí chiến dịch mùa hè xanh giúp đỡ các hộ gia đình khó khăn tại tỉnh Phú yên	200.000.000
4	Tài trợ kinh phí Quỹ bảo tồn Linh trưởng Việt Nam	1.000.000.000
5	Tài trợ giải chạy việt dã báo Hà Nội Mới năm 2016	300.000.000
6	Hoạt động tài trợ, chăm lo cộng đồng khác	230.000.000
Tổng cộng (1) + (2) + (3) + (4) + (5)		8.350.000.000

8. MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH VÀ PHÒNG GIAO DỊCH

Tính đến 31/12/2016, ACB có tổng cộng 350 chi nhánh và phòng giao dịch.



Số lượng chi nhánh và phòng giao dịch chia theo vùng địa lý:



Ghi chú:

Đông bằng sông Hồng: Hà Nội, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Dương, Hải Phòng, Hưng Yên, Hà Nam, Nam Định, Quảng Ninh;

Đông Bắc: Thái Nguyên, Bắc Giang;

Bắc Trung Bộ: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình

Tây Nguyên: Kon Tum, Gia Lai, Daklak, Lâm Đồng

Đông Nam Bộ: Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai, Vũng Tàu, Tp. Hồ Chí Minh;

Duyên hải Nam Trung Bộ: Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận;

Đông bằng sông Cửu Long: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.

9. TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

9.1 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

ACB không tài trợ các dự án vi phạm luật về bảo vệ môi trường.

9.2 Trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Xem mục 10.5. Các mục tiêu phát triển bền vững và mục 7.3. Công tác từ thiện xã hội.

10. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

10.1 Chiến lược phát triển Ý đồ chiến lược

Ý đồ chiến lược	Ngân hàng hàng đầu Việt Nam				
Lợi thế cạnh tranh	Dẫn đầu về định hướng khách hàng	Dẫn đầu về kết quả tài chính bền vững	Dẫn đầu về quản lý rủi ro	Dẫn đầu về hiệu quả	Dẫn đầu về đạo đức kinh doanh
Các chỉ số đo lường kết quả	Mức độ hài lòng của khách hàng (qua khảo sát) Số lượng sản phẩm mỗi khách hàng sử dụng	Tăng trưởng thu nhập Lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	Tỷ lệ vốn cấp 1 Nợ xấu thấp hơn đáng kể so với thị trường	Hệ số chi phí trên thu nhập	Không khoan nhượng đối với các hành vi phi đạo đức
Giá trị cốt lõi	Chính trực - Cẩn trọng - Cách tân - Hòa ái - Hiệu quả				
Đối tượng liên quan chính	Khách hàng - Cơ quan quản lý - Cổ đông - Nhân viên - Cộng đồng				

Chiến lược phát triển trong 3 giai đoạn:

Để từng bước đạt vị thế ngân hàng hàng đầu Việt Nam, kể từ năm 2013, ACB đã vạch rõ lộ trình bao gồm ba giai đoạn cụ thể:

Giai đoạn 1 (2014) – Hoàn thiện các nền tảng: Thực hiện quyết liệt các bước đi để ACB duy trì khả năng cạnh tranh trên thị trường. Từ năm 2014, ACB bắt đầu áp dụng lộ trình xử lý các tài sản Legacy theo quy định của NHNN, đồng thời hoàn thiện xây dựng hệ thống thương hiệu mới, củng cố nền tảng Ngân hàng kể từ sau khủng hoảng năm 2012. Đến hết năm 2014, kết quả kinh doanh của ACB đã có những bước tăng trưởng khả quan. Cụ thể, tổng tài sản, lợi nhuận trước thuế lần đầu tiên tăng trưởng vượt mức trước thời điểm 2012.

Giai đoạn 2 (2015 - 2016) – Xây dựng năng lực: Xây dựng và nâng cao những năng lực cốt lõi, đưa ra các gói sản phẩm và dịch vụ chuyên biệt cho từng phân khúc khách hàng nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh và phục vụ tốt hơn các phân khúc khách hàng mục tiêu. Đến hết năm 2016, ACB đã phần nào hoàn thiện bộ máy kinh doanh

của Ngân hàng với việc tách riêng hoạt động kinh thành 3 mảng: cá nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ và doanh nghiệp lớn. Điều này góp phần giúp ACB định hướng được hoạt động và nhóm khách hàng của mình cụ thể hơn, tập trung phát triển mảng bán lẻ. Hoạt động bán lẻ đến hết năm 2016 chiếm đến 84% hoạt động của toàn Ngân hàng. Đồng thời, ACB vẫn đang tiếp tục nỗ lực chủ động giải quyết nhanh các vấn đề tồn đọng theo đúng lộ trình đề ra. Năm 2016, ACB ghi nhận kết quả kinh doanh khả quan về mọi mặt, tạo nền tảng vững chắc cho giai đoạn tăng tốc phía sau.

Giai đoạn 3 (2017 - 2018) – Định vị hàng đầu: Tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh, phân tích và thấu hiểu khách hàng sâu hơn, tiến hành bán chéo sản phẩm dịch vụ cho khách hàng mục tiêu. Năm 2017 mở đầu cho giai đoạn 3 trong kế hoạch trở thành một trong những ngân hàng hàng đầu Việt Nam ở năm định hướng: sự hài lòng của khách hàng, kết quả tài chính bền vững, quản lý rủi ro an toàn, hiệu quả trong hoạt động và đạo đức kinh doanh. Với mục tiêu đó, ACB đã bước đầu xây dựng nhiều kế hoạch đột phá, thúc đẩy sự phát triển về mọi mặt của toàn ngân hàng.

10.2 Định hướng của Hội đồng quản trị về hoạt động của ACB đến năm 2018

- Tiếp tục triển khai hoạt động kinh doanh theo chiến lược phát triển giai đoạn 2014-2018.
- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức và mô hình kinh doanh.
- Thực hiện phương án tái cơ cấu đã đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trong đó tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn đọng trước đây trong năm 2017.
- Triển khai các dự án chiến lược.
- Tăng cường công tác quản lý rủi ro, nhất là rủi ro hoạt động.

10.3 Kế hoạch hoạt động trong tương lai

Năm 2017, ACB bắt đầu bước vào Giai đoạn 3 – Định vị hàng đầu trong chiến lược phát triển năm năm của Ngân hàng. Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt, nhu cầu về chất lượng dịch vụ từ khách hàng liên tục thay đổi, ACB sẽ không ngừng tự hoàn thiện và đề ra hàng loạt chiến lược đột phá nhằm nâng cao vị thế của mình trong ngành:

- Tiếp tục đẩy mạnh, phát triển toàn diện mảng ngân hàng bán lẻ.

- Triển khai chiến lược ngân hàng số (digital banking), đẩy mạnh văn hóa sáng tạo trong ACB, nghiên cứu và áp dụng các mô hình công nghệ tài chính Fintech tiên tiến.
- Tiếp tục tái sắp xếp mạng lưới kênh phân phối, mở mới các phòng giao dịch tại các thị trường nhiều tiềm năng, nâng cao vị thế ACB cũng như cải thiện quy mô và lợi nhuận tại các thị trường trọng điểm.
- Không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, nâng cao hiệu quả kinh doanh toàn ngân hàng.

10.4 Các mục tiêu tài chính tín dụng chủ yếu năm 2017

- Tổng tài sản tăng 16%, đạt 270.000 tỷ đồng.
- Tín dụng tăng trưởng đến mức NHNN phân bổ là 16%.
- Vốn huy động từ tiền gửi khách hàng tăng 16% phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn và quy định NHNN.
- Tỷ lệ nợ xấu dưới 2%.
- Lợi nhuận trước thuế Tập đoàn khoảng 2.205 tỷ đồng.

10.5 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Ngân hàng

Trong nhiều năm qua, song song với việc đảm bảo các lợi ích cho cổ đông, khách hàng và nhân viên, ACB luôn hoàn thành trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng. Xuất phát từ mong muốn được đóng góp nhiều nhất vào sự phát triển chung của toàn xã hội, những hoạt động cộng đồng của ACB được đầu tư bài bản, chuyên nghiệp với mục tiêu rõ ràng, gắn liền với chiến lược kinh doanh chung của ngân hàng.

Năm 2016, ACB đã dành hơn 8 tỷ đồng ngân sách cho hoạt động cộng đồng, tập trung vào hai lĩnh vực chính, đó là giáo dục và chăm sóc người có hoàn cảnh khó khăn. Hoạt động cộng đồng của ACB gồm những hoạt động dài hạn xuyên suốt với chủ đề chung và hoạt động ngắn hạn theo định hướng phát triển tại mỗi thời điểm, phù hợp với tình hình văn hóa xã hội tại từng địa phương.

Nổi bật nhất trong các hoạt động xã hội chính là hành trình “Tôi yêu cuộc sống” – một hành trình của sự yêu thương, chia sẻ - được thực hiện xuyên suốt nhiều năm qua. Hành trình “Tôi yêu cuộc sống” ACB thực hiện trải dài khắp mọi miền đất nước, với nhiều hoạt động có ý nghĩa, chẳng hạn như hiến máu nhân đạo tại thành phố Hồ Chí

Minh, thành phố Cần Thơ và thủ đô Hà Nội; hỗ trợ y tế, khám chữa bệnh và cấp thuốc cho người nghèo tỉnh Kontum, tỉnh Ninh Thuận, tỉnh Bình Phước, tỉnh Phú Yên, và tỉnh Lâm Đồng; trao tặng quà cho nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam tại huyện Tuy An và huyện Đông Xuân, tỉnh Phú Yên, v.v.

Những hoạt động cộng đồng dài hạn trong lĩnh vực giáo dục cũng được ACB chú trọng bên cạnh các hoạt động khác. Nhận thức được sự phát triển của một xã hội phụ thuộc vào năng lực của thế hệ tương lai, ACB luôn sẵn sàng tham gia vào các hoạt động tài trợ, hỗ trợ giáo dục dành cho học sinh và sinh viên. Trong năm qua, ACB đã chi hơn 3 tỷ đồng (chiếm 37,5% tổng ngân sách) cho các hoạt động cộng đồng liên quan đến giáo dục. Cụ thể như tài trợ học bổng, các chương trình hoặc sự kiện giáo dục cho các trường tại thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Ngãi, tỉnh Phú Yên và thủ đô Hà Nội; tài trợ cải tạo nâng cấp thư viện trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh (UEH), v.v.

Về ngắn hạn, các hoạt động cộng đồng do ACB phối hợp thực hiện cùng các tổ chức nhân đạo từ thiện, chính quyền, tổ chức đoàn hội tại địa phương cũng được đẩy mạnh và hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng cuộc sống và nhận thức xã hội cho người dân. Một số hoạt động điển hình đã thực hiện trong năm qua là tặng 850 phần quà cho Hội người mù tại các thị xã tỉnh Bình Dương; hỗ trợ 25 máy bộ đàm thông tin liên lạc cho ngư dân biển tỉnh Sóc Trăng; trao tặng quà cho cựu chiến binh nghèo và đồng bào dân tộc tại tỉnh Daklak và tỉnh ĐakNông; tài trợ tuyên truyền phòng, chống ma túy và các tệ nạn xã hội tại thành phố Hồ Chí Minh, v.v.

Cùng với mục tiêu kinh doanh, lãnh đạo và nhân viên ACB đều được khuyến khích tích cực tham gia các chương trình cộng đồng như một cách thực thi trách nhiệm công dân đối với cộng đồng cũng như môi trường xung quanh. Ngoài ra, mỗi hoạt động cộng đồng ACB phát động đều có tác động lan tỏa, nhận được sự ủng hộ lớn từ các khách hàng, cổ đông, và nhà đầu tư.

Năm 2017, các mục tiêu của hoạt động cộng đồng vẫn sẽ được ACB tiếp tục thực hiện với sự nghiêm túc, minh bạch, có giá trị thiết thực, ý nghĩa để góp phần vào sự phát triển chung của xã hội.

11. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

11.1 Ý kiến kiểm toán

Xem Báo cáo Kiểm toán độc lập của Công ty Kiểm toán KPMG gửi cổ đông Ngân hàng TMCP Á Châu trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 được ký ngày 28/02/2017.

11.2 Báo cáo tài chính được kiểm toán

Xem Báo cáo tài chính đính kèm.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2017 ^{luu}
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Nơi nhận:

- Ngân hàng Nhà nước – CN Tp. HCM;
- Cục Thanh tra Giám sát Ngân hàng;
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

Đính kèm:

- Báo cáo tài chính kiểm toán ACB năm 2016 (hợp nhất và riêng) ^{luu}



Đỗ Minh Toàn